

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM  
CÔNG TY CP PIN ẮC QUY MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 195/PA-CBTT

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

- Mã chứng khoán: PAC

- Địa chỉ trụ sở chính: 321 Trần Hưng Đạo, P.Cô Giang, Q.1, TP.HCM

- Điện thoại: 028.39203062 Fax: 028.39203060

- Email: duyhung@pinaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 29/03/2024, Công ty Cổ phần Pin Ắc Quy Miền Nam đã phát hành Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Báo cáo thường niên này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/03/2024 tại đường dẫn : [www.pinaco.com.vn](http://www.pinaco.com.vn).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:  
- BCTN năm 2023

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NĂM



PINACO

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2023

[www.pinaco.com](http://www.pinaco.com)



# MỤC LỤC

## **GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY**

Thông tin khái quát.....	3
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	7
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý.....	10
Định hướng phát triển.....	12
Các rủi ro.....	14

## **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
Tổ chức và nhân sự.....	19
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
Tình hình tài chính.....	21
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	25
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	26

## **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.....	33
Tình hình tài chính .....	34
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	35
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.....	35

## **BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2023.....	57
Đánh giá của hoạt động của Ban điều hành Công ty.....	40
Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.....	40

## **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hội đồng quản trị.....	43
Báo cáo Ban kiểm soát.....	45

<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023.....</b>	<b>50</b>
------------------------------------	-----------



PIN  
**CONO**  
SINCE 1954

**dongnai**



# Thắp Sáng Đèn TRÊN BIỂN



Chương trình "Cùng Ngư dân thắp sáng đèn trên biển"



**PINACO**

## ● **TÂM NHÌN**

**PINACO** trở thành nhà sản xuất Pin vàẮc Quy hàng đầu khu vực Đông Nam Á, vươn ra Châu Á và thế giới.

## ● **SỨ MỆNH**

Cung cấp giải pháp năng lượng an toàn, hiệu quả và tin cậy cho khách hàng.

## ● **GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

Tất cả cán bộ công nhân viên **PINACO** cam kết làm việc và hành xử theo nguyên tắc “**4C**”

### **CHÍNH TRỰC**

Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, hành xử công minh trong các mối quan hệ bên trong và bên ngoài công ty

### **CHU ĐÁO**

Hướng đến khách hàng, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng bên trong và bên ngoài Công ty.

### **CAM KẾT**

Đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động phát triển kỹ năng để ngày càng chuyên nghiệp hơn

### **CHIA SẺ**

Xây dựng tinh thần đồng đội - làm việc vì lợi ích chung của Công ty

**4C**



PIN  
**CONO**  
SINCE 1954

*"Ấm Ấp Mùa Trung Thu - Sẻ Chia Điều Ý Nghĩa"*  
**"Hãy cho đi dù chúng ta đang chỉ còn một ít"**

*Dẫu một viên pin nhỏ không thể thắp sáng được cả con đường,  
nhưng sức mạnh của triệu viên pin có thể soi đường cho đôi chân nhỏ  
của em thêm tự tin bước đến tương lai.*



Chương trình "Ấm áp mùa Trung Thu - Sẻ chia điều ý nghĩa" của PINACO dành cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt



# Thông điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi:**

*Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể cán bộ công nhân viên của  
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM (PINACO)*

Năm 2023 lại là một năm rất khó khăn của nền kinh tế Việt Nam cũng như nền kinh tế thế giới. Chiến tranh lan rộng, mâu thuẫn địa chính trị gay gắt, dịch bệnh và biến đổi khí hậu dẫn đến rủi ro về thị trường tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và giao thương hàng hóa trên toàn cầu. Những thách thức này đã làm cho lạm phát duy trì ở mức cao, buộc các nước phải duy trì thắt chặt chính sách tiền tệ. Thu nhập của người dân giảm sút dẫn đến sức mua giảm mạnh ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu. Trong nước, tình hình kinh tế hết sức khó khăn, nhiều ngành thiếu đơn hàng dẫn đến cắt giảm lao động diễn ra diện rộng. Sức mua của thị trường sụt giảm nghiêm trọng, tỷ giá và lãi suất duy trì ở mức cao... dẫn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

Đứng trước những khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, vạch ra nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm tháo gỡ những khó khăn, quyết tâm giữ vững thị phần, vận dụng linh hoạt các nguồn lực và lợi thế cạnh tranh để hoàn thành cao nhất kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, luôn quan tâm, chăm lo tốt và giữ người lao động trong điều kiện sản lượng sản xuất giảm nhiều. Nhờ nỗ lực cố gắng và truyền thống đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, sự lãnh đạo quyết liệt, hiệu quả của Ban điều hành cho nên kết quả các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2023 không giảm quá sâu so với mặt bằng chung. Tổng doanh thu đạt 3.593 tỷ đồng, giảm 6.3% so cùng kỳ và giảm 5.4% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 154 tỷ đồng, giảm 22.1% so kế hoạch và giảm 24.7% so với cùng kỳ.

Giữ vững thị phần là sống còn, quyết không đánh đổi thị phần lấy lợi nhuận, nhờ vậy năm 2023 thị phần vẫn được giữ vững. Công tác chuyển đổi số trong bán hàng, sản xuất và quản lý được đẩy mạnh. Đã cải tiến nâng cao chất lượng một số chủng loại sản phẩm, nổi bật là bình ắc quy cho dòng xe gắn máy điện, xe đạp điện và quyết định đầu tư một số thiết bị tiên tiến tạo động lực cho sự phát triển các năm sau. Với những thành tựu đã đạt được, hướng về tương lai với phương châm “đổi mới để phát triển”, PINACO bước vào năm 2024 với những nhiệm vụ chính sau đây:

- Đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt là thị trường khu vực ASEAN.
- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiên cứu sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Triển khai công tác thu hồi sản phẩm thải bỏ; ứng dụng sử dụng năng lượng mặt trời.
- Tiếp tục chiến lược chuyển đổi số, từng bước áp dụng vào sản xuất kinh doanh góp phần quan trọng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Chuẩn bị hoàn tất các thủ tục để khởi công xây dựng nhà máy ắc quy.

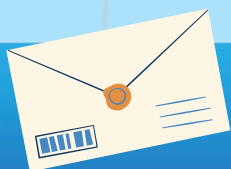
PINACO luôn ý thức sự phát triển của doanh nghiệp phải gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội, gắn bó, đồng hành cùng người lao động; PINACO đã, đang và sẽ đảm bảo việc làm và thu nhập tốt cho người lao động, góp phần ổn định an sinh xã hội. Bên cạnh đó, Công ty sẽ luôn tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới cùng các hoạt động xã hội khác.

Với chiến lược phát triển rõ ràng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được triển khai cụ thể, linh hoạt và hiệu quả bởi đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên tài năng, tâm huyết với ý chí quyết tâm cao. HĐQT tin tưởng chắc chắn rằng PINACO sẽ vượt qua mọi khó khăn và đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Nhà phân phối, Đối tác và toàn thể Người lao động đã hợp tác, đoàn kết, chia sẻ những khó khăn, làm việc hết mình vì sự phát triển của PINACO. Đặc biệt, xin gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng về sự tín nhiệm và tin dùng đối với sản phẩm PINACO.

**Trân Trọng!**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
LÊ HOÀNG**



# THANK YOU



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

## GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. THÔNG TIN CHUNG

2. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4. CÁC RỦI RO



## 1. Thông tin khái quát

THÔNG TIN CƠ BẢN	
Tên công ty	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM</b>
Tên tiếng anh	<b>DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY</b>
Tên giao dịch	<b>PINACO</b>
Giấy CNĐKKD	Số 0300405462 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 23/09/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 30/01/2020.
Vốn điều lệ	464.717.070.000 VNĐ ( <i>Bốn trăm sáu mươi tư tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng</i> )
Trụ sở chính	321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại	(84 28) 3920 3062 – 3920 3063
Fax	(84 28) 3920 3060 – 3920 3061
Email	<a href="mailto:pinaco@pinaco.com.vn">pinaco@pinaco.com.vn</a>
Website	<a href="http://www.pinaco.com.vn">www.pinaco.com.vn</a>
THÔNG TIN CỔ PHIẾU	
Mã chứng khoán	<b>PAC</b>
Sàn niêm yết	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Ngày bắt đầu niêm yết	12/12/2006
Số lượng cổ phiếu lưu hành	46.471.707 cổ phiếu



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

**CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM (PINACO)**, trước đây là Công ty Pin Ác quy miền Nam, được Tổng cục Hóa chất (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) quyết định thành lập vào ngày 19/04/1976 trên cơ sở quốc hữu hóa toàn bộ các nhà máy: Pin Con Ó (Vidopin), Pin Con Mèo, Pin Hột Xoàn, nhà máy bình điện VABCO và nhà máy bình điện VIDECO.



1976

Ngày 25/05/1993, theo Nghị định 388 của Chính phủ về việc thành lập lại các doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Công Nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương) ra quyết định số 304/QĐ/TCNSĐT thành lập lại **Công ty Pin Ác quy miền Nam (PINACO)** trực thuộc Tổng Công ty Hóa Chất Việt Nam.



1993

Từ năm 1998, PINACO bắt đầu thực hiện liên tục đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới.



1998

Đầu tư mới Xí nghiệp Ác quy Sài Gòn tại Khu Công nghiệp Tân Tạo.



2003

Ngày 01/10/2004, PINACO chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/9/2004.



2004

PINACO niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM theo Giấy Phép Niêm yết cổ phiếu số 69/UBND-GPNY của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và chính thức thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 12/12/2006 với mã chứng khoán là PAC với giá giao dịch là 40.000 đồng/cổ phiếu.



2006

Đầu tư Xí nghiệp Ác quy Đồng Nai 2 tại khu công nghiệp Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



2011

PINACO đầu tư đổi mới thiết bị, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới, phù hợp với nhu cầu thị trường..



2012

Tăng vốn điều lệ từ 269.878.430.000 đồng lên 309.812.930.000 đồng, theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.



2015

Tăng vốn điều lệ từ 309.812.930.000 đồng lên 464.717.070 đồng, theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.



2016

Quy hoạch lại sản xuất Ác quy, sắp xếp 4 xí nghiệp còn 3 xí nghiệp.



2017

Mua 8,7 ha tại khu công nghiệp An Phước, tỉnh Đồng Nai.



2018

- Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới Pin Con Ó.
- Nghiên cứu thành công sản phẩm mới bình Ác quy Extra CMF



2021

- Tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia lần thứ 6.
- Đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao 26 năm liền.



2022

- Nghiên cứu và sản xuất thành công ác quy cho xe đạp điện, xe máy điện.
- Đầu tư thiết bị sử dụng công nghệ đột dập để sản xuất sườn cực ác quy.
- Ra mắt các dòng ác quy miền bảo dưỡng thế hệ mới.



2023

## Thành tích đạt được:

- Thương hiệu Quốc gia 6 lần liên tiếp (2012, 2014, 2016, 2018, 2020, 2022);
- Hàng Việt Nam Chất lượng cao 26 năm liền do người tiêu dùng bình chọn (1997 – 2022);
- Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ (2013, 2014, 2015);
- Cờ Thi đua của Bộ Công Thương/ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho công ty (2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022), Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2 (2014, 2015), Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai (2015, 2019), Xí nghiệp Pin Con Ó (2016);
- Cờ Thi đua của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho Xí nghiệp Pin Con Ó (2015, 2022), Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2 (2016, 2020, 2022), Chi nhánh Công ty tại Hà Nội (2016), Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai (2017), Công ty CP Pin Ấc quy miền Nam (2018, 2021, 2022);
- Cờ Thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (2014, 2015, 2016, 2018, 2020, 2021, 2022);
- Cờ Thi đua của Công đoàn Công Thương Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (2017, 2019);
- Huân chương độc lập hạng Nhất (2010), Nhì (2005), Ba (2001);
- Anh Hùng Lao động thời kỳ đổi mới (2000);
- Huân chương Lao động hạng Nhất lần 2 (2015), Nhì (2013), Ba (2001, 2003, 2020);
- Top 5 Công ty chăm lo tốt nhất cho người lao động do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận (2015);
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (2019, 2020, 2021);
- Top 5 Công ty có doanh thu cao năm 2019, 2020 và 5 Công ty có lợi nhuận cao năm 2019, 2020, 2021, 2023 của Tập đoàn;
- Doanh nghiệp vì người lao động do Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công nhận (2016);
- Đạt danh hiệu Doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016, 2018, 2020;
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (2014);



- Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (2017, 2018, 2019);
- Chứng nhận ISO 14001 cho hệ thống quản lý môi trường (2015);
- Chứng nhận ISO/IEC 17025 cho hệ thống phòng thí nghiệm (2013);
- Chứng nhận ISO 9001 – hệ thống quản lý chất lượng (2001);
- Chứng nhận IATF 16949 – hệ thống quản lý chất lượng dành cho các nhà cung cấp cho ngành công nghiệp ô tô (2011);
- Nhà cung cấp đáng tin cậy (2011);
- Chứng nhận Nhà cung cấp Ưu tiên của Tập đoàn Ford Q1 (2014);
- Nhà cung cấp có cải tiến tốt nhất của HONDA (2014);
- Nhà cung cấp có năng lực tốt nhất của PIAGGIO (2017);
- Nhà cung cấp có năng lực xuất sắc về chất lượng, giao hàng và chi phí của YAMAHA (2017);
- Nhà cung cấp đã có nỗ lực và kết quả vượt trội trong hoạt động giảm giá thành của SUZUKI (2018);
- Sao Vàng Đất Việt (2009 – 2011);
- Cổ phiếu Vàng (2009);
- TOP 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam (2008);
- Thương hiệu chứng khoán uy tín & công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam (2008);
- Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam (2015, 2016).



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

**Những hoạt động chính tạo ra doanh thu và lợi nhuận của Công ty như sau:**

- Sản xuất Pin, Ắc quy: Cung cấp đa dạng các chủng loại pin và ắc quy cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Bao gồm các loại Pin Carbon kẽm thông dụng và các loại ắc quy cho nhiều mục đích sử dụng như: Ắc quy khởi động dùng cho xe ô tô, xe máy, tàu thuyền; Ắc quy dân dụng dùng thấp sáng, xe điện và Ắc quy công nghiệp các loại, v.v...
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm Pin, Ắc quy và vật tư, thiết bị cho sản xuất kinh doanh pin, ắc quy.

**Sản phẩm tiêu biểu:**

- Ắc quy Đồng Nai đạt tiêu chuẩn chất lượng hàng đầu với công nghệ được chuyển giao từ châu Âu, Nhật Bản, sản xuất trên các máy móc, thiết bị tiên tiến của Áo, Mỹ, Đức, Anh, Ý, v.v... và hệ thống quản trị tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của nhiều khách hàng và các hãng lắp ráp ô tô, xe máy hàng đầu thế giới tại Việt Nam như Ford Vietnam, Thaco, Vinfast, Vietnam Suzuki, Honda, Piaggio, Yamaha, Mercedes – Benz Vietnam, Hyundai Thành Công, v.v...
- Pin Con Ó được sản xuất theo công nghệ pin Alkaline và công nghệ pin carbon – kẽm. Pin không chứa thủy ngân và Cadmium an toàn cho người sử dụng và môi trường.

	<b>Pin Con Ó</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Pin Con Ó Cao Cấp (Alkaline)</li><li>- Pin Con Ó Đa Dụng</li><li>- Pin Con Ó Đi Chơi</li></ul>
<b>Ắc quy ô tô miễn bảo dưỡng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- AGM</li><li>- Extra CMF h</li><li>- CMF</li></ul>	
	<b>Ắc quy ô tô nước (Hybrid, truyền thống)</b>
<b>Ắc quy xe tải</b>	
	<b>Ắc quy tàu thuyền</b>
<b>Ắc quy xe máy</b>	

	<p>Ắc quy xe điện</p>
<p>Ắc quy xe máy điện</p>	
	<p>Ắc quy xe đạp điện</p>
<p>Ắc quy dân dụng</p>	

## 2. Địa bàn kinh doanh.

### a) Trong nước:

- Công ty có 01 văn phòng chính tại Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; 02 xí nghiệp sản xuất ắc quy tại tỉnh Đồng Nai, 01 xí nghiệp sản xuất pin tại Tp. Hồ Chí Minh, 02 chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng;
- Hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm và Cửa hàng ủy nhiệm trên toàn quốc, trong đó có 06 cửa hàng giới thiệu sản phẩm:
  - + 03 tại Quận 1 và 6 – Tp HCM
  - + 01 tại Đồng Nai
  - + 01 tại Đà Nẵng
  - + 01 tại Hà Nội
- và 05 cửa hàng ủy nhiệm:
  - + 01 tại Cần Thơ
  - + 01 tại Gia Lai
  - + 01 tại Kon Tum
  - + 01 tại Nghệ An
  - + 01 tại Hà Nam
- **Hệ thống phân phối:**
  - + Nhà phân phối và đại lý: Hệ thống phân phối của Công ty có 170 Nhà phân phối/Đại lý và trên 15.000 điểm bán bao phủ khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Đội ngũ nhân viên thường xuyên bám sát thị trường, hỗ trợ nhà phân phối kinh doanh, triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu thụ và hỗ trợ việc bảo hành sản phẩm. Hệ thống phân phối chuyên nghiệp hoạt động hiệu quả đã giúp công ty cạnh tranh thắng lợi trên thị trường và phục vụ tốt cho khách hàng. Chính

điều này đã tạo nên khác biệt giữa chất lượng phục vụ của PINACO so với các công ty cùng ngành khác trên thị trường.

+ Hộ lớn (OEM): PINACO tiếp tục cung cấp ắc quy Đồng Nai cho các công ty sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, các loại máy móc thiết bị khác tại Việt Nam và cung cấp pin Con Ó cho các đơn vị sản xuất thiết bị điện tử.

+ Siêu thị và các cửa hàng: Sản phẩm pin của PINACO có mặt ở các siêu thị, nhà sách, cửa hàng tiện lợi và tiệm tạp hóa trên toàn quốc.

+ Thương mại điện tử: PINACO đã xây dựng gian hàng chính thức trên Tiki, Lazada và Shopee. Ngoài ra, khách hàng có thể mua sản phẩm của PINACO thông qua website [www.shop.pinaco.com](http://www.shop.pinaco.com), facebook, zalo, hotline 1900886833.

### b) Xuất khẩu:

Xuất khẩu đóng góp 21% vào tổng doanh thu của Công ty. Tính đến cuối năm 2023, Công ty xuất khẩu đến 44 quốc gia và vùng lãnh thổ. Công ty duy trì xuất khẩu đi các thị trường truyền thống tại khu vực Trung Đông, các nước Đông Nam Á, Nam Mỹ v.v...

### c) Khách hàng tiêu biểu:

PINACO là đối tác cung cấp ắc quy cho hầu hết các hãng sản xuất xe ô tô và xe máy có nhà máy tại Việt Nam. Đồng thời, sản phẩm ắc quy của PINACO còn được cung cấp cho nhiều khách hàng trong lĩnh vực sản xuất khác như máy phát điện, loa di động, máy phun thuốc,...

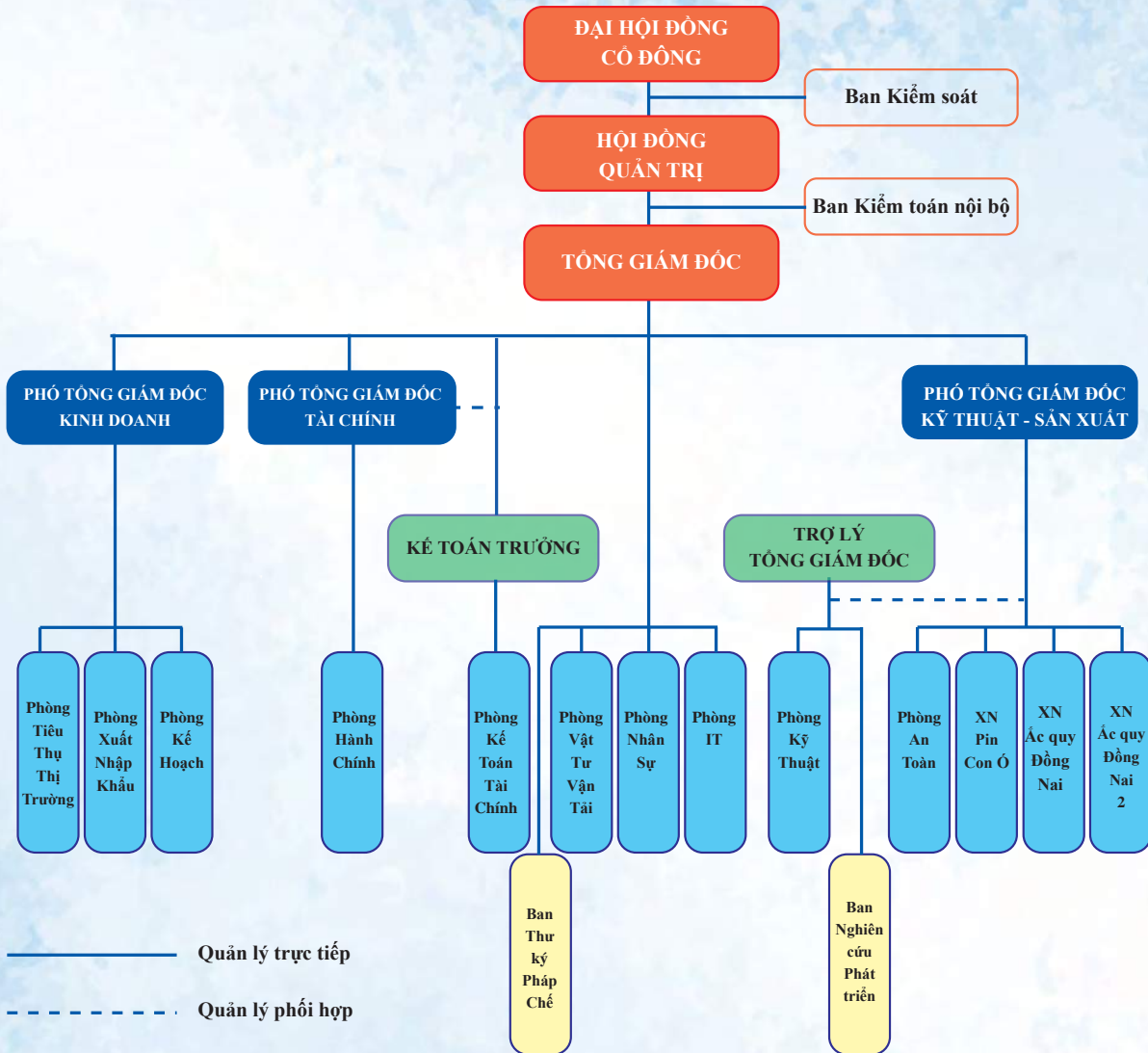
Sản phẩm Pin của PINACO cũng đang được phân phối rộng rãi tại các siêu thị, nhà sách trên toàn quốc cũng như có mặt trong các thiết bị gia đình quen thuộc như remote điều khiển tivi, quạt máy, và các thiết bị điện tử khác.



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- **Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM





## Đơn vị trực thuộc

### CÁC XÍ NGHIỆP

#### Xí nghiệp Pin Con Ó (Kho)

752 Hậu Giang,  
Phường 12, Quận 6,  
TP.HCM



#### Xí nghiệpẮc quy Đồng Nai

Đường số 1, KCN Biên  
Hòa 1, phường An  
Bình, Tp. Biên Hòa,  
Đồng Nai

ĐT: (0251) 3 836 116



#### Xí nghiệp Pin Con Ó (Nhà máy sản xuất)

Lô 64, đường số 2, KCN  
Tân Tạo, phường Tân  
Tạo A, Q. Bình Tân, TP.  
HCM

ĐT: (028) 37 540 244



#### Xí nghiệpẮc quy Đồng Nai 2

Đường N2, KCN Dệt  
May Nhơn Trạch, Nhơn  
Trạch, Đồng Nai

ĐT: (0251) 3 569 968



### CÁC CHI NHÁNH

#### Chi nhánh Hà Nội

Lô CN-01-4  
Cụm Công nghiệp  
Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp,  
huyện Gia Lâm, Hà Nội

ĐT: (024) 36 557 634



#### Chi nhánh Đà Nẵng

348 Điện Biên Phủ,  
Q. Thanh Khê,  
TP. Đà Nẵng

ĐT: (0236) 3 649 957



### CỬA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

321 Trần Hưng Đạo, Quận 1,  
TP. HCM

ĐT: (028) 38 368 529

21-23 Trần Hưng Đạo, Quận 1,  
TP. HCM

ĐT: (028) 38 293 932

752 Hậu Giang, Quận 6,  
TP. HCM

ĐT: (028) 37 516 145

Đường số 1, KCN Biên Hòa 1,  
tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 3 836 116

02 Phạm Ngũ Lão, Q. Hoàn  
Kiếm, Hà Nội

ĐT: (024) 38 261 030

348 Điện Biên Phủ, Q. Thanh  
Khê, Đà Nẵng

ĐT: (0236) 3 649 952

### TRUNG TÂM BẢO HÀNH

#### Khu vực Miền Bắc

02 Phạm Ngũ Lão, Q. Hoàn  
Kiếm, TP. Hà Nội

ĐT: (024) 38 261 030

#### Khu vực Miền Trung

348 Điện Biên Phủ, Q. Thanh  
Khê, Đà Nẵng

ĐT: (0236) 3 769 055

#### Khu vực Miền Nam

Lô 64, đường số 2, KCN Tân  
Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM

ĐT: (028) 3754 1151

### **Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty có 1 công ty liên kết là Công ty TNHH đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Phát, địa chỉ 752 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. Số tiền góp là 32.500.000.000 đồng, tỷ lệ 26%.

### **4. Định hướng phát triển**

#### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty đến năm 2025**

- Củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành PinẮc quy tại Việt Nam.
- Trở thành công ty sản xuất Pin,Ắc quy hàng đầu Đông Nam Á.
- Tiên phong áp dụng công nghệ cao trong sản xuấtẮc quy chì – axit.

#### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

##### **a) Chiến lược kinh doanh**

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của hệ thống phân phối trong nước nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh, đồng thời đẩy mạnh chiến lược bán hàng đa kênh để phù hợp sự phát triển của thị trường và thói quen tiêu dùng hiện nay.

- Tập trung phát triển doanh số thị trường Đông Nam Á, xem thị trường Đông Nam Á là sân nhà của PINACO. Xây dựng nền tảng doanh số xuất khẩu vững chắc tại khu vực này. Đẩy mạnh xuất khẩu Pin sang các quốc gia Đông Nam Á, châu Phi. Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực: châu Mỹ La Tinh, châu Phi. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu tại các quốc gia xuất khẩu.

- Đẩy mạnh các dòng sản phẩm có ưu điểm vượt trội như:Ắc quy khô miễn bảo dưỡng (AGM, Extra CMF, VRLA ISS). Những sản phẩm vượt trội so với sản phẩmẮc quy tiêu chuẩn tại thị trường Việt Nam sẽ được chú trọng phát triển.

- Không ngừng nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường, giữ vững và phát triển thị phần. Từng bước tung ra các sản phẩm chất lượng vượt trội, tạo sự khác biệt rõ ràng so với các sản phẩm cùng loại, mang nhiều lợi ích hơn cho khách hàng.

- Tập trung truyền tải thông điệp “Lan toả năng lượng tích cực” đến người tiêu dùng. Xây dựng văn hóa kinh doanh lấy khách hàng là trung tâm phục vụ. Phát triển bền vững, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

##### **b) Chiến lược đầu tư**

- Tập trung đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như bảo vệ môi trường.

- Tìm hiểu công nghệ lắp ráp ắc quy Lithium và nghiên cứu công nghệ ắc quy thể ống.

- Đầu tư nhà máy ắc quy mới nhằm phục vụ di dời Xí nghiệp ắc quy Đồng Nai khỏi khu công nghiệp Biên hòa trong năm 2025 và đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong tương lai.

##### **c) Chiến lược nguồn nhân lực**

- Phát triển nguồn nhân lực theo định hướng khuyến khích và thu hút lao động giỏi có tay

nghề, lao động có chuyên môn tốt; duy trì và phát triển môi trường làm việc ngày càng chuyên nghiệp, thân thiện, đề cao tinh thần trách nhiệm, tự giác và hướng tới khách hàng.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ hiện tại, cán bộ quy hoạch; đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên, huấn luyện nâng cao tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật và công nhân trực tiếp sản xuất.

- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, tạo nguồn cán bộ trẻ năng động, sáng tạo nhằm đảm bảo tính kế thừa trong trung và dài hạn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện trả lương thưởng theo vị trí công việc, năng lực của cá nhân và hiệu quả công việc của cá nhân để làm cơ sở thưởng, đãi ngộ cho toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cần thiết đối với người lao động trên cơ sở gắn liền với hiệu quả công việc của từng bộ phận và cá nhân.

### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh pin và ắc quy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường. Để giảm thiểu những rủi ro không mong muốn xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về môi trường và phù hợp với định hướng phát triển bền vững, Công ty đã triển khai những giải pháp như sau:

- + Luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường như việc kiểm soát phát thải, thu gom, xử lý các chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình.

- + Không ngừng đầu tư và cải tiến liên tục các hệ thống xử lý môi trường, trang thiết bị thu gom, phân loại các chất thải tại nguồn của các công đoạn sản xuất, kiểm soát các yếu tố gây ô nhiễm đáp ứng các quy định của pháp luật và ứng dụng nhanh vào công nghệ sản xuất các tiến bộ kỹ thuật nhằm giảm thiểu phát thải ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe người lao động.

- + Duy trì hệ thống quản lý môi trường của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 14001-2015, thường xuyên kiểm tra, giám sát tính tuân thủ và hiệu lực của hệ thống và thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể nhân viên của Công ty.

- + Tăng cường sử dụng nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch để đảm bảo mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo chương trình của quốc gia.

- Trách nhiệm xã hội là một trong những chính sách quan trọng của quá trình hoạt động và định hướng phát triển bền vững của Công ty trong hiện tại và tương lai. Pinaco là một trong những thành viên tích cực của Hội đồng trách nhiệm xã hội tự nguyện của các doanh nghiệp hoá chất Việt Nam (Vietnam Responsible Care Council – VRCC).

- Công ty luôn cam kết đem đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt, an toàn khi sử dụng với giá cả phù hợp để đảm bảo quyền lợi của khách hàng.

- Tăng cường thực hiện các hoạt động xã hội như chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ bà con nghèo, gia đình chính sách. Đẩy mạnh hoạt động từ thiện, các hoạt động hỗ trợ cho cộng đồng góp phần thúc đẩy xã hội phát triển một cách bền vững.

## **5. Các rủi ro**

### **5.1 Rủi ro vĩ mô**

- Chiến tranh Nga – Ukraine, tôn giáo, sắc tộc chưa chấm dứt, tình hình Trung Đông luôn bất ổn đã ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn sẽ làm cho kinh tế thế giới vốn đã khó khăn nay lại thêm bất ổn, khó lường.

- Việc thu gom sản phẩm thải bỏ trong quá trình sản xuất pin ắc quy là một trở ngại lớn, đòi hỏi phải có nguồn lực và tốn nhiều chi phí.

- Năm 2023, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 5,05%. Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức về chuỗi cung ứng, thiếu nguồn nhân lực có tay nghề, năng suất lao động thấp, phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp FDI, thiên tai.

- Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, nước ta tham gia nhiều hiệp định thương mại thế hệ mới với nhiều quốc gia phát triển. Bên cạnh cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, công ty phải đối mặt sự cạnh tranh quyết liệt với các sản phẩm cùng loại được nhập khẩu từ các nước phát triển.

### **5.2. Rủi ro lãi suất**

- Với tỷ lệ nợ vay ngắn và dài hạn cuối năm 2023 cao, chiếm 45% trên tổng tài sản, ngoài ra sắp tới nhu cầu đầu tư sẽ rất lớn, do vậy khi có những biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty. Trong năm 2023, lãi suất vay ngắn hạn VND và USD nhìn chung có xu hướng giảm.

- Ý thức được những tác động của biến động lãi suất, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho, luôn theo dõi sát diễn biến tình hình tài chính trên thế giới, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa,... từ đó có các giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng của lãi suất đến tình hình hoạt động của Công ty.

### **5.3 Rủi ro tỷ giá**

- Tình hình biến động tỷ giá năm 2023 khá nhiều và theo xu hướng tăng. Là một công ty mà phần lớn vật tư, nguyên liệu, thiết bị chính đều nhập khẩu nên biến động tỷ giá sẽ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ biến động của tỷ giá, Công ty đã có nhiều biện pháp như theo dõi sát và dự báo tình hình diễn biến của tỷ giá để điều chỉnh chính sách vay đô la hoặc tiền đồng phù hợp, mua ngoại tệ kỳ hạn ...

### **5.4. Rủi ro nguyên vật liệu**

- Thị trường kim loại trong năm 2023, giá bình quân của kẽm biến động lớn, giảm khoảng 24% so với năm 2022, trong khi giá bình quân của chì ổn định. Nguồn lá cách, axit giảm khoảng 15% góp phần tiết giảm chi phí mua nguyên vật liệu ngành ắc quy. Đối với nguyên vật pin, ngoài nguồn chính từ Trung Quốc (giá cạnh tranh nhưng chất lượng không ổn định), công ty nỗ lực tìm kiếm thêm nguồn bên ngoài, tuy nhiên chưa thể đưa vào sản xuất hàng loạt vì chi phí cao và nhà cung cấp có không chế nguồn cung.

- Duy trì phát triển, đánh giá, chọn nhà cung cấp trong năm 2023 được công ty tập trung tăng cường và đạt kết quả là góp phần giảm chi phí tồn trữ.

### **5.5. Rủi ro pháp lý**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh pin, ắc quy chịu ảnh hưởng của Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Xuất Nhập khẩu, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai.v.v. Trong đó, Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 là một trong những quy định đáng chú ý điều chỉnh trực tiếp đến các hoạt động của Công ty, đặc biệt là các trách nhiệm, nghĩa vụ đóng phí bảo vệ môi trường, thu hồi sản phẩm thải bỏ, xác định mức chi phí Fs, v.v. Ngoài ra, Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ 01/01/2025 cũng có nhiều điểm mới, trong đó đáng lưu ý là cho phép người sử dụng đất được chuyển nhượng quyền thuê trong hợp đồng thuê đất hằng năm. Nhìn chung, hệ thống luật pháp Việt Nam đang còn nhiều bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, phức tạp, nếu không nắm bắt, cập nhật kịp thời và vận dụng đúng sẽ dẫn đến những rủi ro pháp lý. Vì vậy, việc phòng ngừa và xử lý rủi ro pháp lý là một vấn đề được Công ty rất quan tâm.

- Để giảm thiểu những rủi ro này Công ty đã lựa chọn, ký hợp đồng với công ty tư vấn luật, các công ty có chức năng chuyên môn để được tư vấn kịp thời về các vấn đề phát sinh. Bên cạnh đó, Công ty bố trí nhân sự chuyên trách công tác pháp chế để kiểm tra, rà soát, đảm bảo các Hợp Đồng, giao dịch của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; theo dõi, cập nhật sự thay đổi của các văn bản pháp luật và phổ biến cho các đơn vị, phòng ban trong Công ty.

### **5.6. Rủi ro cạnh tranh**

- Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện các hiệp định thương mại đã ký trước đây. Điển hình như Hiệp định ATIGA, các hiệp định FTA thế hệ mới, hiệp định đối tác toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định EVFTA sẽ khiến cho sự cạnh tranh từ các sản phẩm nhập ngoại ngày càng gay gắt hơn. Đối với công ty là sự cạnh tranh từ các thương hiệu đến từ những nước có thế mạnh trong ngành như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và các nước Châu Âu và ASEAN.v.v.

- Để duy trì khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, trong những năm qua và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới Công ty đã luôn quan tâm đầu tư, đổi mới thiết bị, đón đầu xu thế. Hầu hết các thiết bị sản xuất đều được lựa chọn từ các nhà cung cấp hàng đầu thế giới ở các nước G7. Với nền tảng công nghệ tích lũy hơn 45 năm và các công nghệ mới chuyển giao từ châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc giúp Công ty có thể nâng cao chất lượng sản phẩm của mình, tạo ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và cũng dựa vào đó để Công ty có thể giữ vững vị thế của mình trên thị trường pin, ắc quy.

### **5.7. Rủi ro sản phẩm thay thế**

Thu nhập của người dân ngày càng tăng dẫn đến nhu cầu sử dụng cũng thay đổi. Người tiêu dùng luôn ưu tiên tìm mua những sản phẩm chất lượng. Hơn nữa, công nghệ pin ắc quy đang thay đổi khá nhanh với sự xuất hiện nhiều công nghệ mới: pin sạc, pin nhiên liệu, ắc quy Lithium-Ion...

#### **- Đối với sản phẩm pin:**

+ Pin Carbon kẽm công ty đang sản xuất thuộc nhóm sản phẩm công nghệ cũ, tốc độ tăng trưởng đang chậm dần, đặc biệt nhu cầu pin đại (R20, D-size) đang suy giảm mạnh và sẽ chấm dứt vòng đời trong tương lai gần... Nhưng các loại pin tiêu (R6, AA-Size) và pin đũa (R03, AAA-Size) vẫn rất phổ biến và tiếp tục tăng trưởng trong những năm gần đây.

+ Chi phí sản xuất lớn, dẫn đến giá thành cao hơn so với đối thủ cạnh tranh.

**- Đối với sản phẩm ắc quy:**

+ Ắc quy chì acid cũng dần bị thay thế bởi các loại ắc quy công nghệ mới hơn. Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng ắc quy chì acid vẫn rất cao do lượng phương tiện sử dụng ắc quy này vẫn đang tiếp tục tăng mạnh trong tương lai 3-5 năm tới và do có giá thành thấp và khả năng thu hồi, tái chế cao.

+ Các đơn vị lắp ráp ô tô – xe máy (OEM) ưu tiên các nhà sản xuất ắc quy cùng quốc gia.

**Để đối phó với rủi ro sản phẩm thay thế, Công ty đang đầu tư mạnh cho hoạt động R&D, tìm kiếm đối tác hợp tác nghiên cứu và tích cực tìm kiếm các công nghệ mới thay thế công nghệ hiện hữu để có thể đầu tư phát triển trong tương lai.**

**5.8. Rủi ro với môi trường**

- Quá trình công nghiệp hóa đất nước kéo theo nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Quốc hội Việt Nam vừa ban hành Luật Môi trường 2020 mới có hiệu lực từ 01/01/2022 siết chặt hơn về công tác bảo vệ môi trường, cũng như tăng cường kiểm tra xử phạt các vi phạm về môi trường của các nhà máy gây ô nhiễm để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất pin, ắc quy có quy trình sản xuất, nguyên liệu có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên trong những năm qua Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về môi trường như đầu tư hệ thống thu gom, xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất, tuân thủ các quy định về quản lý, tồn trữ, xử lý chất thải nguy hại và triển khai hệ thống thu gom sản phẩm thải bỏ sau quá trình sử dụng ngoài thị trường để thực hiện trách nhiệm tái chế. Công ty cũng rất chú trọng công tác giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Năm 2023, Công ty đã tham gia đóng góp tài chính vào Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam số tiền gần 4,85 tỷ đồng.





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
2023**

# **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023**

**1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH**

**2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH  
VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

## 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn của kinh tế thế giới. Xung đột Nga – Ukraine, các nước Trung đông, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn đã dẫn đến lạm phát, tỷ giá tăng, sức mua giảm sút. Tình hình trong nước, mặc dù Chính phủ triển khai nhiều biện pháp kích cầu: đẩy mạnh đầu tư công, tháo gỡ khó khăn thị trường bất động sản, du lịch; giãn, hoãn, giảm thuế, phí... tạo động lực phục hồi kinh tế, nhưng sự chuyển biến còn rất chậm, hoạt động sản xuất, kinh doanh còn rất khó khăn, trong đó ngành Pin vàẮc quy chịu áp lực rất lớn bởi nhu cầu thấp, cạnh tranh gay gắt.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
		2022	2023	2023		
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.836	3.800	3.593	94,6%	93,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	205	198	154	77,9%	75,3%
Cổ tức(*)	%	17	15	-	-	-

**Ghi chú:** (\*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt tương ứng 5% vào ngày 28/02/2024.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 154 tỷ đồng, bằng 77,9% so với kế hoạch và bằng 75,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu giảm; chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.





## 2. Tổ chức và nhân Sự

### Danh sách Ban điều hành:

#### 01 Ông NGUYỄN ĐIỀN PHƯỚC CHÂN

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Sinh năm:** 1980
- **Quê quán:** Thừa Thiên Huế
- **Trình độ Chuyên môn:** Kỹ sư Hóa
- **Lý luận chính trị:** Trung cấp chính trị
- **Số cổ phần nắm giữ:** 03 cổ phần

#### Ông NGUYỄN DUY HÙNG

02

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Sinh năm:** 1973
- **Quê quán:** Hà Tĩnh
- **Trình độ chuyên môn:**  
Cử nhân kinh tế
- **Lý luận chính trị:** Cao cấp chính trị
- **Số cổ phần nắm giữ:** 852 cổ phần

#### Ông LÊ VĂN NĂM

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT,  
Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy
- **Sinh năm:** 1967
- **Quê quán:** Đồng Tháp
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư hóa
- **Lý luận chính trị:**  
Cao cấp chính trị
- **Số cổ phần nắm giữ:**  
3.577 cổ phần

#### 03 Ông NGUYỄN HOÀNG THÀNH

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Sinh năm:** 1978
- **Quê quán:** Quảng Nam
- **Trình độ chuyên môn:**  
Cử nhân Kinh tế
- **Lý luận chính trị:** Trung cấp chính trị
- **Số cổ phần nắm giữ:** 193 cổ phần

#### Ông CAO TRỌNG MIÊN

04

- **Chức vụ:** Trợ lý Tổng Giám đốc
- **Sinh năm:** 1968
- **Quê quán:** Thừa Thiên Huế
- **Trình độ Chuyên môn:** Cử nhân hóa
- **Số cổ phần nắm giữ:** 2.835 cổ phần

### Những thay đổi trong ban điều hành:

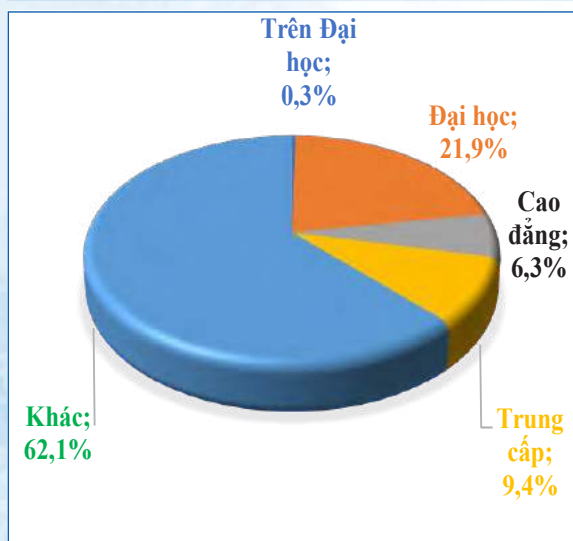
- Ông Nguyễn Duy Hưng: thôi giữ chức Kế toán trưởng và được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 01/02/2023.

- Ông Nguyễn Văn Diệp: phó phòng Kế toán – Tài chính được giao Phụ trách kế toán, thực hiện chức trách và nhiệm vụ của Kế toán trưởng công ty kể từ ngày 01/02/2023.

- Ông Nguyễn Hoàng Thành được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 01/08/2023.

### Số lượng cán bộ, nhân viên :

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>1.244</b>	<b>100,0%</b>
1	Trên Đại học	4	0,3%
2	Đại học	273	21,9%
3	Cao đẳng	78	6,3%
4	Trung cấp	117	9,4%
5	Khác	772	62,1%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>1.244</b>	<b>100,0%</b>
1	Hợp đồng xác định thời hạn	756	60,8%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	488	39,2%



### Công tác Nhân sự - Tiền lương:

Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy chế lương phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng nguồn nhân lực trong toàn công ty đáp ứng sự phát triển bền vững trong tương lai. Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, chủ động cho từng cá nhân, bộ phận. Xây dựng chỉ tiêu về chi phí, giá thành trên từng sản phẩm, giao KPIs cho các đơn vị để đánh giá mức độ hoàn thành công việc; xây dựng và thực hiện chính sách trả lương thưởng và có chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc.

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Thực hiện mua Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm tai nạn 24/24, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm nhân thọ cho

toàn thể cán bộ nhân viên để tăng cường sự gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm đến cán bộ nhân viên hưu trí; khoản trợ cấp cho những nhân viên có hoàn cảnh khó khăn; trong năm vận động quyên góp ủng hộ giúp đỡ người lao động, cán bộ hưu trí trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn... nhằm giáo dục cho CB.CNLĐ truyền thống ‘uống nước nhớ nguồn’ và tinh thần tương thân tương ái.

Trong năm 2023, Công ty đã tiếp tục duy trì các phong trào thi đua tiết kiệm vật tư, chi phí, văn phòng khang trang lịch sự, hội thao, ... Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các phong trào thi đua về doanh số bán hàng cho các cán bộ nhân viên nhằm nâng cao sản lượng bán hàng của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư 2023

Triển khai đầu tư các máy móc thiết bị ngành ắc quy với công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng lực sản xuất như Dây chuyền lắp ráp ắc quy gắn máy VRLA số 5, lò ủ thê; Đầu tư thiết bị sản xuất sườn cực theo công nghệ đột dập, máy trát cao, hiện đang triển khai sản xuất thử, sau khi đưa vào sử dụng sẽ giúp giảm giá thành sản phẩm; đầu tư và các thiết bị lẻ để cải tiến công nghệ sản xuất, cải tiến chất lượng ắc quy như máy châm axit, máy xếp lá cách cho bình PA, máy cắt thê, máy đúc phụ kiện cho bình ắc quy VRLA. Chuẩn bị các bước đầu tư dây chuyền lắp ráp pin R03 giúp tăng chất lượng sản phẩm pin R03, đầu tư các thiết bị lẻ ngành pin để cải tiến chất lượng và tăng cường kiểm tra chất lượng pin.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát, để khai thác khu đất 752 Hậu Giang, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa hoạt động.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	2.416.589.808.370	2.433.505.703.245	0,7%
Tổng doanh thu	3.835.776.645.881	3.593.413.239.932	-6,3%
Doanh thu thuần	3.398.697.970.311	3.184.947.124.182	-6,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	204.976.042.181	153.809.670.415	-25,0%
Lợi nhuận khác	(106.228.905)	515.223.819	585,0%
Lợi nhuận trước thuế	204.869.813.276	154.324.894.234	-24,7%
Lợi nhuận sau thuế	156.387.589.460	115.202.344.188	-26,3%
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	17%	-	-

Tính đến cuối năm 2023, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 2.433 tỷ đồng, tăng 0,7% so với năm 2022. Nguyên nhân tổng tài sản tăng chủ yếu mục tài sản ngắn hạn: tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn.

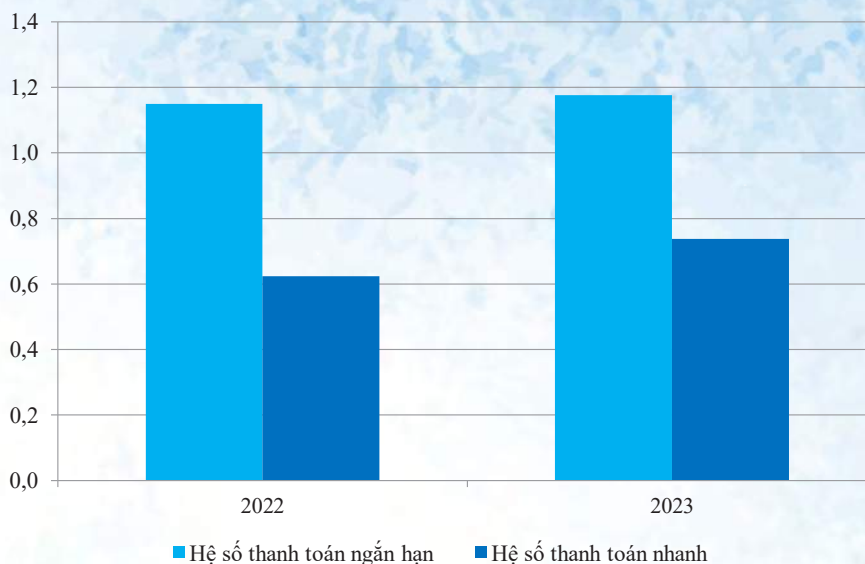
Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp kích thích tiêu thụ và xuất khẩu, xúc tiến mở rộng thêm thị trường và khách hàng, hỗ trợ hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng... Tuy nhiên do nhu cầu giảm quá thấp, tiêu thụ và xuất khẩu khó khăn, chi phí bán hàng tăng nên lợi nhuận chỉ đạt 154,3 tỷ đồng, giảm 24,7% so cùng kỳ năm trước.

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,15	1,18
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,62	0,74
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,61
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,62	1,58
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Vòng	4,07	3,92
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	1,39	1,31
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,60	3,62
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	17,47	12,34
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,39	4,75
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,03	4,83

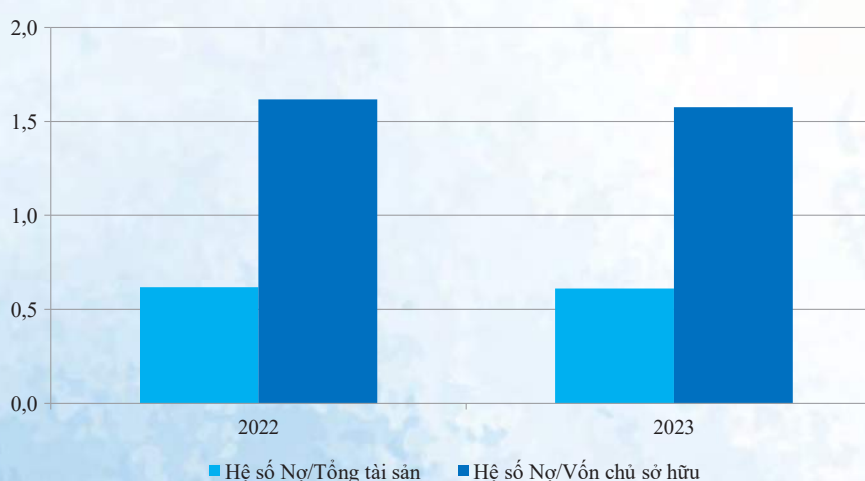
### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2023, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty tăng so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,15 lên 1,18 lần. Trong bối cảnh biến động tỷ giá giai đoạn những tháng cuối năm 2023, Công ty luôn chủ động quản trị dòng tiền hiệu quả nhất.



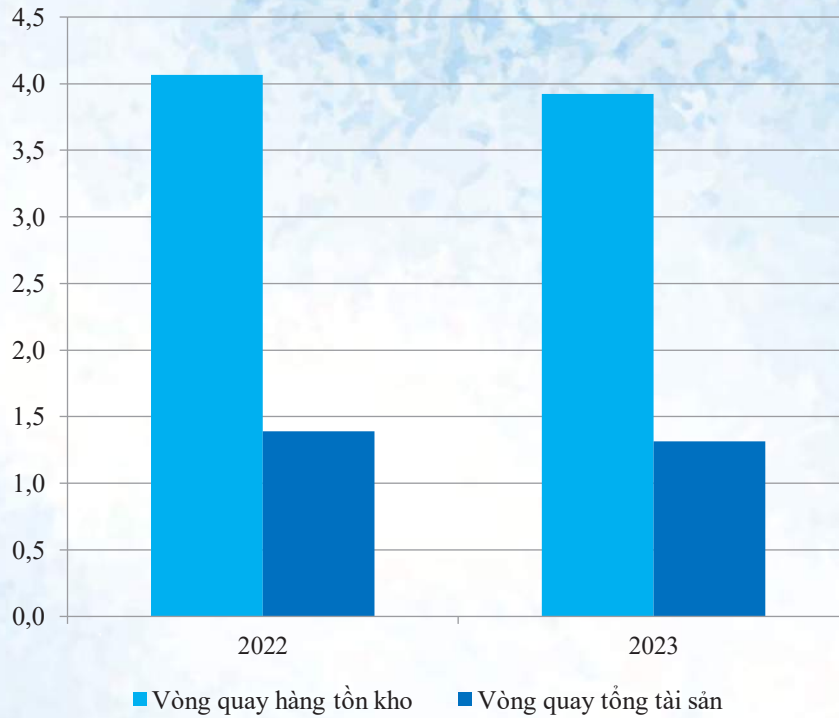
### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2023 so năm 2022 có cải thiện. Cụ thể Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 0,62 xuống 0,61 lần; Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 1,62 xuống 1,58 lần. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm khoản vay và nợ thuê tài chính, tăng trích quỹ đầu tư phát triển theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chính sách chia cổ tức vừa phải và kết quả sản xuất kinh doanh khá tích cực trong điều kiện khó khăn.



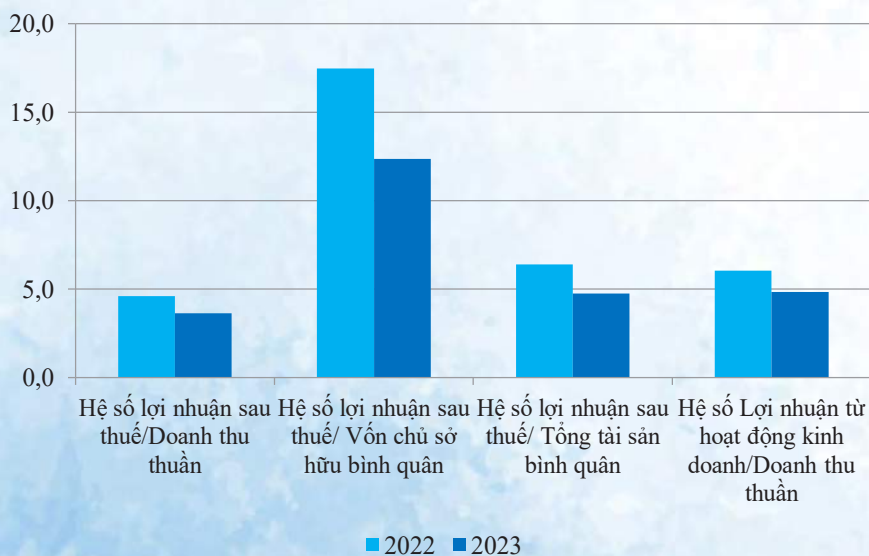
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm 2023, chỉ tiêu Vòng quay hàng tồn kho của Công ty giảm từ 4,07 vòng xuống 3,92 vòng so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do tổng giá vốn hàng bán giảm. Chỉ tiêu Vòng quay Tổng tài sản trong năm 2023 của Công ty đã giảm từ 1,39 vòng xuống 1,31 vòng so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do doanh thu thuần giảm, và tổng tài sản bình quân tăng.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2023 có giảm so với năm 2022, nguyên nhân chính là do tỷ giá và chi phí tăng.



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần phát hành: **46.471.707** cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: **10.000** đồng/cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: **0** cổ phần.
- Cổ phiếu đang lưu hành: **46.471.707** cổ phần.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	% vốn điều lệ
<b>Tổng cộng</b>	1.156	46.471.707	<b>100,0%</b>
<b>Cổ đông trong nước</b>	968	40.754.171	<b>87,7%</b>
Tổ chức	17	26.665.176	57,4%
Cá nhân	951	14.088.995	30,3%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>188</b>	<b>5.717.536</b>	<b>12,3%</b>
Tổ chức	25	5.437.169	11,7%
Cá nhân	163	280.367	0,6%

Tỷ lệ sở hữu cổ đông nước ngoài tối đa là 49%.

### 5.3. Danh sách cổ đông lớn

Stt	Tên cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt nam	23.898.273	238.982.730.000	51,4%
2	The Furukawa Battery Co., Ltd.	4.899.708	48.997.080.000	10,5%

#### d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập đến nay

Stt	Năm phát hành	Số cổ phần tăng thêm hàng năm	Số cổ phần lũy kế	Đối tượng
1	2004	10.263.000	10.263.000	Phát hành lần đầu
2	2007	1.737.000	12.000.000	Cổ đông hiện hữu
3	2008	4.500.000	16.500.000	Cổ đông hiện hữu
4	2009	4.035.272	20.535.272	Cổ đông hiện hữu
5	2010	2.014.850	22.550.122	Cổ đông hiện hữu
6	2011	4.437.721	26.987.843	Cổ đông hiện hữu
7	2015	3.993.450	30.981.293	Cổ đông hiện hữu
8	2016	15.490.414	46.471.707	Cổ đông hiện hữu

#### e) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là 0 cổ phiếu, trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

#### f) Các chứng khoán khác

Trong năm không phát hành đợt phát hành chứng khoán nào cả.

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

#### 6.1. Tác động lên môi trường

Hiện nay, môi trường toàn cầu đang bị đe dọa trầm trọng, vì tình hình thế giới ngày càng phát triển, các nhà máy, công trình mỗi ngày thải ra ngoài môi trường rất nhiều chất thải như: khí thải, chất thải nguy hại, nước thải... dẫn đến môi trường bị ô nhiễm nặng. Do đó việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.

Bên cạnh đó, nguyên liệu sản xuất chính của Công ty là chì, kẽm và nhựa. Trong khi, chì lại là chất gây ô nhiễm nặng nề nhất, nguyên nhân là chì rất độc, nhựa là chất khó phân hủy, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Hiểu rõ được điều này nên trong những năm qua Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường như: Áp dụng và đạt chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, tổ chức đánh giá tác động môi trường và được phê duyệt của các cơ quan lý chức năng trước khi triển khai dự án. Đầu tư các hệ thống xử lý bụi - khí thải đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2009, hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011.

Thực hiện Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ Môi trường, PINACO đã nghiêm túc chấp hành, phối hợp cùng các nhà phân phối để triển khai các điểm thu hồi sản phẩm Pin và Ấc quy thải bỏ tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai, Thành phố Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh.



Về triển khai việc thu hồi sản phẩm Pin và Ác quy thải bỏ về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại công ty đã tổ chức triển khai phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập trung riêng biệt như kho chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường, chất thải nguy hại. Đã ký hợp đồng chuyển giao – xử lý tái chế với các công ty có chức năng, thực hiện giám sát chất lượng môi trường và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường đúng như cam kết của đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai

## **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

### **a) Nguyên vật liệu sử dụng**

BBất kỳ một doanh nghiệp sản xuất nào, nguồn nguyên vật liệu là yếu tố quyết định đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, trong môi trường cạnh tranh như hiện nay, để có thể giữ vững vị thế của mình, Công ty thường xuyên thay đổi mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm trong khi vẫn đảm bảo giá bán thì việc quản lý sử dụng nguồn nguyên vật liệu một cách hiệu quả là một việc làm cấp thiết.

Năm 2023, Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm tiết kiệm nguồn nguyên liệu trong khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm. Tổng lượng nguyên liệu Công ty tiêu thụ trong năm:

<b>Stt</b>	<b>Tên NVL</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Tổng cộng</b>
1	Chì	tấn	24.738
2	Acid Sulfuric	tấn	8.616
3	Kẽm	tấn	1.151

### **b) Nguyên vật liệu tái chế được sử dụng lại trong quá trình sản xuất**

Công tác thu hồi chì, kẽm phế liệu được tiếp tục triển khai ở tất cả các xí nghiệp của Công ty trong năm 2023. Chì phế liệu trong quá trình sản xuất được thu gom lại và giao cho đơn vị gia công tái chế để đưa lại vào sản xuất.

Năm qua, khối lượng nguyên vật liệu tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm đạt 1.920 tấn. Cụ thể:

<b>Stt</b>	<b>Xí nghiệp</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Khối lượng chì thu hồi trong năm</b>
1	Xí nghiệp ĐN	Tấn	590
2	Xí nghiệp ĐN 2	Tấn	1.330
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.920</b>

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

#### a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Stt	Tên NVL	ĐVT	Tổng cộng
1	Điện	Kwh	37.903.747
2	Gas	Lít	764.114
3	Nước	m3	1.031.651

#### b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ %	Số lượng
Điện	Kwh	0.70%	265,326
Gas	Lít	3.02%	23.076
Nước	m3	0.22%	2.270

#### c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Năng lượng đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, cùng với đó việc phát triển kinh tế xã hội thì nhu cầu sử dụng năng lượng sẽ có xu hướng tăng. Bên cạnh đó, việc sử dụng không hợp lý đã gây ra tình trạng cạn kiệt nguồn nguyên liệu hóa thạch, dẫn đến những tác động tiêu cực cho hệ sinh thái. Đồng thời, tình trạng khan hiếm nguyên liệu này ngày càng tăng tác động đến giá có xu hướng tăng cao trong những năm gần đây. Ngoài ra, với nguồn năng lượng hóa thạch, ngành công nghiệp điện đã thải lượng lớn khí cacbon ra môi trường gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, v.v... làm ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tăng trưởng, phát triển bền vững của nền kinh tế trong và ngoài nước. Nhận thức được tầm ảnh hưởng của việc sử dụng năng lượng đến mọi mặt của mỗi quốc gia, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách phù hợp với tình hình nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng tối đa, đồng thời sử dụng năng lượng hiệu quả nhất.

Với vị thế là doanh nghiệp đứng đầu ngành sản xuất pin, ắc quy trong nước nên trong năm qua Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 6.4. Tiêu thụ nước

#### a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nước là thành phần không thể thiếu trong đời sống của con người, là một phần quan trọng của quá trình vận hành hoạt động của nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nơi đang tiêu thụ nước một cách lãng phí, đồng thời tình trạng nước chưa qua xử lý xả thải thẳng ra môi trường cũng đang là vấn đề được Nhà nước quan tâm. Do đó, nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước và để có thể sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý là một bài toán được chú trọng hiện nay. Công ty đã đưa ra những biện pháp hợp lý, tái sử dụng nguồn nước cho các mục đích khác nhau như dùng nước thải đã qua xử lý tưới cây, rửa sàn nhà, ... Đồng thời Công ty tích

cực tuyên truyền và khuyến khích mỗi người lao động cần phải tự ý thức được tầm quan trọng của nguồn nước và sử dụng nguồn nước một cách hợp lý để bảo vệ cuộc sống của chính mình

Năm qua, lượng nước thủy cục sử dụng tại các Xí nghiệp của Công ty như sau:

Xí nghiệp	Nguồn cung cấp	Lượng sử dụng (m <sup>3</sup> )	
		Năm 2022	Năm 2023
Đồng Nai	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	162.983	117.434
Đồng Nai 2	Công ty CP Đầu tư Vinatex- Tân tạo	187.920	189.401
Pin Con Ó	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	14.812	11.716
<b>Tổng cộng</b>		<b>365.715</b>	<b>318.551</b>

#### b) Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

*Tổng lượng nước thủy cục tái chế và tái sử dụng trong năm*

Nội dung	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Sử dụng nước thủy cục sau xử lý nước thải để rửa nền khu vực hoá thành	m <sup>3</sup>	3.456	4.725
Lắp hệ thống hoàn lưu nước thủy cục tưới trực cán trát cao	m <sup>3</sup>	-	800
Sử dụng nước thải sau cột lọc RO để rửa nền	m <sup>3</sup>	1.400	2.761
<b>Tổng cộng</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>4.856</b>	<b>8.286</b>

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các các quy định về công tác bảo vệ môi trường, Văn phòng công ty và 03 xí nghiệp sản xuất đặc quy của Công ty được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 bởi Công ty United Registrar of Systems (URS). Bên cạnh đó, Công ty không bị xử phạt vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

##### **Chính sách bảo vệ môi trường và cam kết:**

- Tuân thủ pháp luật, các quy định và yêu cầu khác về môi trường có liên quan.
- Thiết lập, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường phù hợp, nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Truyền đạt chính sách môi trường đến mọi nhân viên, các nhà thầu và các bên liên quan nhằm đảm bảo sự tham gia của mọi người.

##### **Các chỉ tiêu về môi trường:**

- Đối với nước thải: Các xí nghiệp của công ty đều được đầu tư hệ thống cống dẫn riêng biệt cho các loại nước thải: Nước mưa – Nước sinh hoạt – Nước thải sản xuất. Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt sau khi thu gom sẽ được xử lý 100 % theo tiêu chuẩn cho phép (Quy

chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011) trước khi thải ra môi trường bên ngoài hoặc thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

- Ngoài ra tại các Xí nghiệp đều có tổ chức tái sử dụng lại nước thải của hệ thống cột lọc nước RO và của hệ thống xử lý nước thải, góp phần tiết kiệm nước, giảm thiểu tác động môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên môi trường hiệu quả (lượng nước tái sử dụng: khoảng 5 m<sup>3</sup>/ ngày).

- Đối với bụi - khí thải: Các xí nghiệp đều có đầu tư hệ thống xử lý bụi, khí thải: hệ thống xử lý hơi axit tại các phân xưởng hóa thành của các xí nghiệp sản xuất ắc quy, hệ thống xử lý bụi, khí độc thải ra từ các nồi nấu chì, kẽm, cưa cắt thép, lắp ráp, v.v ... đều đạt Quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp, QCVN 19:2009.

- Đối với chất thải rắn – chất thải nguy hại: Các xí nghiệp của công ty đều tổ chức phân loại chất thải tại nguồn, đầu tư các kho lưu chứa tạm đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom tái chế và đưa về lại để sử dụng như xỉ kẽm, xỉ chì, phế liệu chì, bình ắc quy hư hỏng... Đối với chất thải sinh hoạt: ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển và xử lý. Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững với các hoạt động thân thiện với môi trường...

## **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

### **a) Số lượng lao động:**

Tính đến thời điểm 31/12/2023, Công ty có 1.244 lao động.

### **b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

Công ty triển khai thực hiện công tác An toàn trong công ty nhằm cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc sạch đẹp, an toàn. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám và điều trị bệnh nghề nghiệp, tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng chống bệnh nghề nghiệp.

Công ty xây dựng và thực hiện nghiêm Thỏa ước lao động tập thể, đã đăng ký và được phê duyệt của Sở lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh với nhiều điều khoản có lợi cho người lao động như: Tổ chức bồi dưỡng độc hại và khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động... Hàng năm tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát để tái tạo sức lao động, Chính quyền và Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động để chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên: hội thi nấu ăn, hội thao, hội diễn văn nghệ, ...

### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

#### Chính sách đào tạo

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
<b>Gián tiếp</b>		
Tổng số lượt người gián tiếp được đào tạo	người	527
Tổng số giờ đào tạo	giờ	3.468
Trung bình	giờ/người/năm	30
<b>Trực tiếp</b>		
Tổng số người đào tạo	người	843
Tổng số giờ đào tạo	giờ	5.545
Trung bình	giờ/người/năm	19
<b>Cấp quản lý</b>		
Số cán bộ quản lý	người	190
Số giờ đào tạo	giờ	1.599
Trung bình	giờ/người/năm	32
<b>Bình quân chung</b>	<b>giờ/người/năm</b>	<b>28,7</b>

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty còn quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên và cán bộ làm việc tại công ty nhưng đã nghỉ hưu. Cụ thể, công ty đã trợ cấp cho các cán bộ hưu trí có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho cán bộ công nhân lao động hưu trí có huân chương nhân dịp 2/9. Tặng quà mừng thọ cho các cụ là tứ thân phụ mẫu của cán bộ công nhân lao động đến đúng tuổi 80 và từ 85 tuổi trở lên vào dịp Tết nguyên đán. Trợ cấp cho công nhân lao động bị bệnh nằm viện dài ngày, có hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu. Công ty cũng đã khen thưởng, trao học bổng “Nguyễn Đức Cảnh” cho những cháu là con cán bộ nhân viên đạt thành tích tốt trong học tập, thưởng cho các cháu đậu đại học.

Ngoài việc chăm lo cho người lao động, năm qua Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội và đã chi Ủng hộ Quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” thành phố Hồ Chí Minh 100 triệu đồng, đóng góp quỹ an sinh xã hội Tập đoàn năm 150 triệu đồng. Thăm hỏi tặng quà cho những người bị bệnh, trợ giúp khó khăn... Tổng chi cho Công tác xã hội, từ thiện trong năm trên 1,055 tỷ đồng.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
2023**

# **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM 2024**

## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 1.1. Thực hiện các chỉ tiêu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Cùng kỳ
Doanh thu	Tỷ đồng	3.593	3.800	93,7%	94,6%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	154	198	75,3%	77,9%
Cổ tức (*)	%	-	15	-	-

**Ghi chú:** (\*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt tương ứng 5% vào ngày 28/02/2024.

Doanh thu đạt 3.593 tỷ đồng, giảm 6,3% so với cùng kỳ năm 2022 và giảm 5,4% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 154 tỷ đồng, giảm 24,7% so với cùng kỳ năm 2022 và giảm 22,1% so với kế hoạch.

### 1.2. Những biện pháp chính đã thực hiện

- Tiếp tục phát huy lợi thế của kênh phân phối rộng khắp trên toàn quốc. Mở rộng kênh phân phối pin Con Ó vào kênh MT, miền Bắc và bắc miền Trung. Thực hiện quảng bá sản phẩm PINACO bằng nhiều hình thức như triển khai chương trình “Cùng ngư dân thấp sáng đèn trên biển” và hợp tác với Grab để quảng bá sản phẩm với các tài xế xe công nghệ. Kết quả đạt được rất tích cực, thương hiệu PINACO được lan tỏa rộng hơn đồng thời tiếp sức cho ngư dân bám biển khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

- Thực hiện nhiều giải pháp để hóa giải các hàng rào kỹ thuật của các nước nhằm hạn chế đà sụt giảm mạnh doanh số xuất khẩu. Bên cạnh đó trong năm qua đã tìm thêm 3 khách hàng mới tại Sudan, Yemen và Saudi Arabia đồng thời mở thêm thị trường mới là Nicaragua, nhờ vậy doanh số xuất khẩu trong quý 4 đã hồi phục. Ngoài ra công tác quảng bá thương hiệu tại các thị trường nước ngoài cũng được đẩy mạnh, làm tiền đề cho sự phát triển trong tương lai.

- Cải tiến chất lượng bình N100ZD, N110, N150Z, N200Z, N220 đáp ứng phù hợp với mục đích sử dụng cho tàu thuyền, xe giường nằm, xe điện; bình NS70 phù hợp với thị trường Hongkong và Indonesia. Hoàn thiện cải tiến công nghệ, qui cách bình PA12-14, PA12-23 và đưa vào sản xuất đại trà. Triển khai mở rộng TVP và Monozukuri của Yamaha vào quản lý sản xuất. Đào tạo công nghệ đúc quy, công tác bảo trì, bảo dưỡng MMTB cho kỹ sư công nghệ, nhân viên bảo trì, rà soát hoàn thiện lại các QTCN, HDCV, TCKT....

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng máy trát liên tục, hệ thống đúc sườn đột dập..., đồng thời tiếp nhận thiết bị dây chuyền VRLA số 5 và một số thiết bị khác. Tiếp tục nghiên cứu khả thi dự án lắp ráp pin Lithium.

- Tiếp tục chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác bán hàng, nhập số liệu tự động và từng bước chuẩn hóa và số hóa các quy trình.

- Nhằm hướng tới sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn, năm qua Công ty đã tích cực đổi mới sáng tạo, đầu tư áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao vật tư, điện,

nước, đồng thời thử nghiệm mô hình thu hồi sản phẩm thải bỏ, góp phần quan trọng bảo vệ môi trường.

## 2. Tình hình tài chính

### *Tình hình tài sản:*

Chất lượng tài sản tốt, trong năm tình hình tài sản ổn định, hiệu quả sử dụng tài sản cao, nợ phải thu quá hạn không đáng kể.

### *Tình hình nợ phải trả:*

Chất lượng tài sản tốt, trong năm tình hình tài sản ổn định, hiệu quả sử dụng tài sản cao, nợ phải thu quá hạn không đáng kể.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty bổ nhiệm một số cán bộ chủ chốt thuộc ban Tổng Giám đốc cho phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới. Rà soát, xây dựng lại chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng ban, xí nghiệp. Ngoài ra Công ty đã thay đổi một số chính sách cũng như phương pháp quản trị để phù hợp với tình hình mới đặc biệt là thực hiện chuyển đổi số hiệu quả nhằm mở ra cơ hội phát triển Công ty.

## 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

### 4.1. Các chỉ tiêu

- **Tổng doanh thu:** 3.800 tỷ đồng.
- **Lợi nhuận trước thuế :** 198 tỷ đồng
- **Cổ tức:** Phân đầu 15%

### 4.2. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch SXKD một cách khoa học, chi tiết, khả thi, có tích hợp đồng bộ các giải pháp liên quan đến chính sách, nguồn nhân lực, vật lực, giải pháp cụ thể nhằm phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu doanh thu là 3.800 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 160 tỷ đồng.

- Các phòng ban chức năng tăng cường đồng hành, tương tác, hỗ trợ các đơn vị thực hiện các mục tiêu đặt ra. Kiểm tra, rà soát các biện pháp thực hiện của các đơn vị để kịp thời điều chỉnh phù hợp. Phòng KT-TC giám sát thường xuyên và báo cáo định kỳ, tham mưu cho lãnh đạo trong quá trình thực hiện KHSXKD của công ty.

- Theo dõi sát các động thái thị trường, đặc biệt sản phẩm ngoại nhập để có chính sách bán hàng phù hợp, sớm nhận diện tín hiệu tích cực từ thị trường để tận dụng cơ hội thúc đẩy tiêu thụ. Tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng OEM, NPP. Đánh giá lại hệ thống bán hàng, cải tiến hoạt động hệ thống phân phối để nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm. Tìm kiếm khách hàng mới ở khu vực Châu Phi, Nam Mỹ; mở rộng thị phần tại các nước Đông Nam Á như: Indonesia, Thái Lan, Malaysia...

- Quyết liệt trong công tác kiểm soát chất lượng, cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm ổn định chất lượng giảm chi phí sản xuất. Mở rộng phạm vi áp dụng quản lý sản xuất theo TVP, Monozukuri một cách thực chất hiệu quả nhằm giảm thiểu phế phẩm và đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý công ty (Cơ cấu tổ chức, CNNV, QTCV, MTCV...); đào tạo cho tất cả các vị trí công việc nắm bắt được nhiệm vụ, kiến thức về



công nghệ, MMTB, HTQLCL... sao cho làm chủ được công nghệ sản xuất, MMTB... bảo đảm bộ máy tổ chức vận hành một cách đồng bộ, nhất quán và hiệu quả.

- Nghiên cứu đưa nhanh vào sản xuất các thiết bị đã được đầu tư nhằm phát huy hiệu quả: Dây chuyền VRLA số 5, Máy đồ axit bình CMF, máy trát liên tục...

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới: Bình CMF tái; Bình CMF cho Toyota; bình AGM ô tô, bình EFB Q85. Tìm hiểu công nghệ lắp ráp ắc quy Lithium, công nghệ ắc quy thể ống.

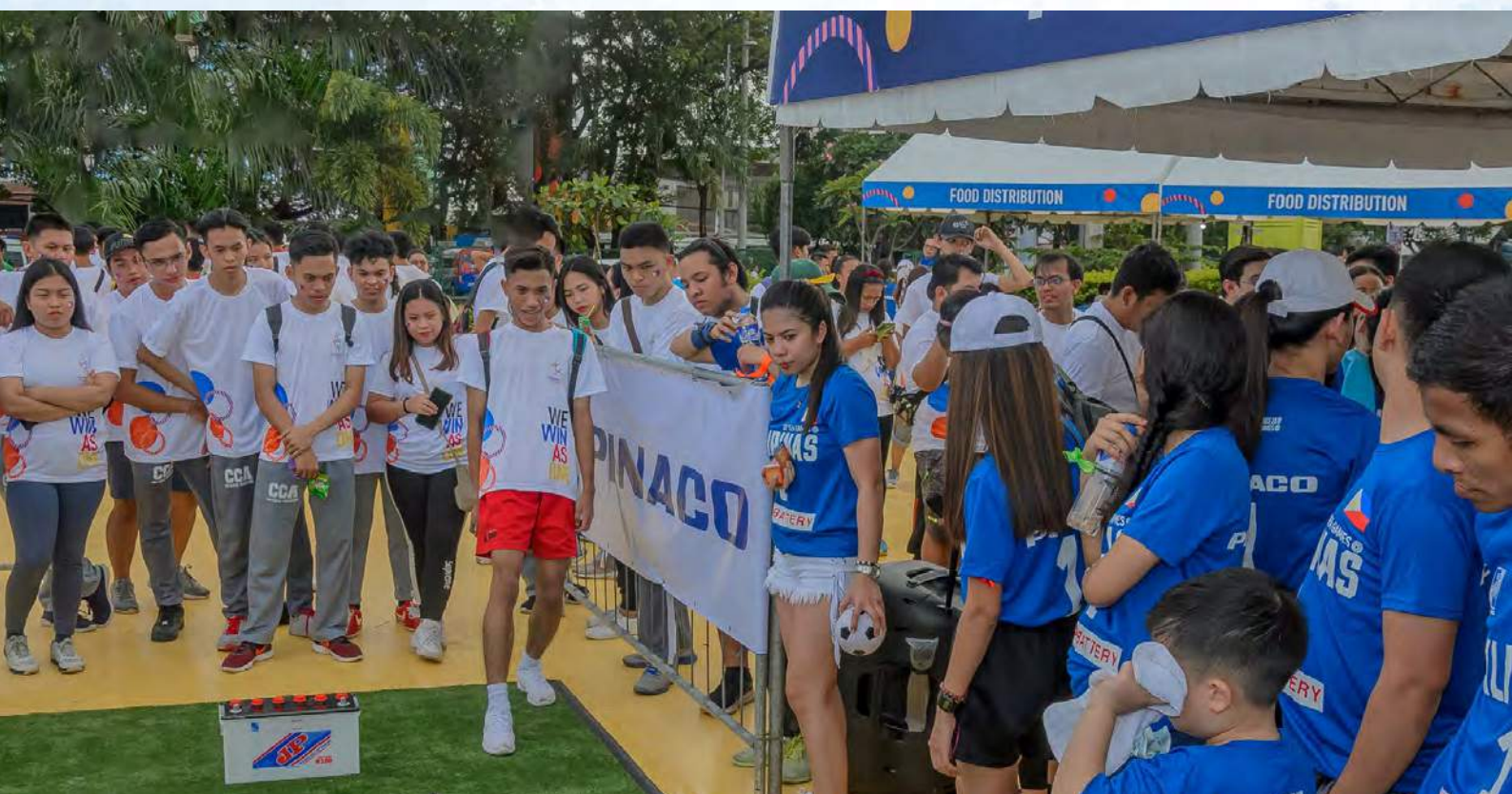
- Nâng cấp phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp (SAP), đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong hoạt động điều hành, quản lý, quảng bá thương hiệu, dịch vụ hậu mãi, bảo hành điện tử, bán hàng trực tuyến (Shopee, Tiki, Lazada, Website Pinaco)... nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả cho công ty.

- Tập trung quản trị công tác vật tư nguyên liệu một cách chuyên nghiệp: Tìm kiếm, đánh giá, xếp loại... một cách khách quan, minh bạch sao cho bảo đảm được vật tư nguyên liệu mua vào có chất lượng và giá cả hợp lý. Với quan điểm nhất quán là tập trung ưu tiên sử dụng nguồn vật tư trong nước và trong ngành. Quyết liệt đàm phán với NCC để giảm giá, kéo dài thời hạn thanh toán.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm vật tư, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; kiểm soát giảm tồn kho vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm đến mức tối ưu và thực hiện chính sách hạn chế chi tiêu một cách hợp lý.

- Quyết liệt triển khai thu gom sản phẩm thải bỏ (đặc biệt là Ắc quy) để giảm phát thải ra môi trường. Đồng thời triển khai rà soát tiết giảm tối đa việc sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất, tuân thủ quy định kiểm toán năng lượng và có biện pháp hạn chế tối đa sử dụng nhiên liệu hóa thạch, tăng sử dụng điện mặt trời.

Triển khai nhanh các dự án đầu tư, đặc biệt là Dự án di dời Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai.





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
2023**

# **BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÔNG TY NĂM 2023**

**2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**3. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG  
CỦA HĐQT NĂM 2024**

## 1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2023

### 1.1. Đánh giá chung

- Nền kinh tế Việt Nam trải qua năm 2023 đầy biến động và khó khăn, với kỳ vọng nửa cuối năm 2023 sẽ gặp nhiều thuận lợi; tuy nhiên, do nhu cầu sụt giảm mạnh, tình hình tiêu thụ khó khăn, cạnh tranh ngày càng khốc liệt, giá vật tư, tỷ giá neo ở mức cao. Tình hình thế giới biến đổi nhanh chóng, khó lường. Lạm phát duy trì mức cao, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột giữa Nga và Ukraine kéo dài làm cho rủi ro về thị trường tài chính, an ninh lương thực, lạm phát duy trì ở mức cao buộc ngân hàng trung ương các nước phải tăng lãi suất.

- Đối với PINACO, ngoài những tác động nêu trên, sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

#### Thuận lợi:

o Thương hiệu sản phẩm mạnh, hệ thống phân phối nội địa rộng khắp, thị trường xuất khẩu đã phát triển thêm nhiều quốc gia.

o Chất lượng sản phẩm tiếp tục được duy trì và ổn định tạo niềm tin cho người tiêu dùng giúp tăng khả năng cạnh tranh; đội ngũ lãnh đạo Công ty và người lao động luôn đoàn kết, có kinh nghiệm, thành thạo chuyên môn và đầy tâm huyết là động lực quan trọng nhất cho sự ổn định và phát triển của Công ty.

#### Khó khăn:

o Cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt cả về giá bán, chất lượng và các chính sách bán hàng, hậu mãi.

Tỷ giá, giá vật tư đầu vào duy trì ở mức cao làm cho giá thành kém cạnh tranh, trong khi đó sức mua của thị trường sụt giảm mạnh đã ảnh hưởng lớn đến kết quả lợi nhuận

### 1.2. Kết quả kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nội dung các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	3.836	3.800	3.593	93,7%	94,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	205	198	154	75,3%	77,9%
3	Cổ tức (*)	17%	15%	-	-	-

**Ghi chú:** (\*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt tương ứng 5% vào ngày 28/02/2024.

### **1.3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2023**

Năm 2023, năm thứ 2 của Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) 05 năm giai đoạn 2022-2027, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể:

Đối với công tác chỉ đạo, HĐQT đã xác định các vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong sản xuất, kinh doanh và đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng đắn, phù hợp, kịp thời; đồng thời, phối hợp tốt với Ban Điều hành tập trung xử lý, giải quyết các vấn đề theo thẩm quyền được Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với các quy định hiện hành.

Trong năm 2023, số lượng thành viên HĐQT 5 người.

**Đánh giá chung:** HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp tốt, nỗ lực cố gắng hết sức mình, tuy nhiên do tình hình kinh tế rất khó khăn, sức mua của thị trường giảm mạnh dẫn đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt được mức mà Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao.

### **2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty**

Trong năm 2023, Ban điều hành Công ty có bốn (04) thành viên đều có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cao, có nhiều kinh nghiệm trong ngành pin ắc quy, tâm huyết và nhiệt tình.

Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp, sức mua giảm mạnh, xung đột Nga – Ukraine kéo dài và lãi suất, tỷ giá tăng cao; đã linh hoạt và nhạy bén đề ra nhiều chính sách phù hợp trong tình hình mới nhằm giữ vững được thị phần, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Mặc dù đã cố gắng hết sức song kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn không đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

### **3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024**

#### **3.1. Nhận định tình hình chung**

Tình hình kinh tế - chính trị thế giới dự báo vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, Cục Dự trữ liên bang Mỹ - FED (Ngân hàng TW Mỹ) vẫn tiếp tục duy trì lãi suất cao để chống lạm phát; chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài và phức tạp chưa có điểm dừng; xung đột Hamas và Israel bùng nổ làm cho thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng lớn, đẩy chi phí vận tải thế giới tăng cao, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn đe dọa đến phục hồi nền kinh tế thế giới. Một số kết quả dự báo cho thấy tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực, thông tin gia tăng.

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 6% - 6,5%, lạm phát 4% - 4,5%, song bước sang năm 2024, nền kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn, sức mua thị trường yếu, tỷ giá còn neo cao, báo hiệu một năm đầy khó khăn, thách thức đang chờ đợi.

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT trình Đại Hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- **Tổng doanh thu:** 3.800 tỷ đồng, bằng 106% so với thực hiện năm 2023.
- **Lợi nhuận trước thuế:** 160 tỷ đồng, bằng 104% so với thực hiện năm 2023.
- **Cổ tức:** Phân đầu 15%.

### **3.3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao, cụ thể:

Tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định quản lý để phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chủ động cùng Ban điều hành xây dựng các phương án hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của thị trường. Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của chuỗi cung ứng từ khâu chuẩn bị nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; tổ chức sản xuất, phân phối, lưu thông, đến cung ứng hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đặt ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn; biến thách thức thành cơ hội của Công ty.

Tiếp tục rà soát, khẩn trương thực hiện các nội dung liên quan đến đầu tư phát triển trước mắt cũng như lâu dài. Đặc biệt là dự án di dời nhà máy ắc quy Đồng Nai và dự án sản xuất pin lithium; đồng thời, phát huy tối đa các nguồn lực hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi thế của doanh nghiệp.

Tăng cường kiểm soát và tối ưu hóa các chi phí, thực hành tiết kiệm, phát huy có hiệu quả các sáng kiến cải tiến trong mọi hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Chỉ đạo thực hiện sản xuất xanh, giảm lượng khí thải carbon, giảm sử dụng năng lượng có nguồn gốc hóa thạch, tăng sử dụng điện mặt trời. Tăng cường kinh tế tuần hoàn, tổ chức hệ thống thu gom, xử lý tái chế sản phẩm thải bỏ, xử lý nước thải để tái sử dụng v.v... nhằm bảo vệ môi trường.

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, kiện toàn bộ máy, nhân lực, đảm bảo nhân lực có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và khả năng quản lý đáp ứng với quá trình phát triển của Công ty và hội nhập quốc tế



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

## 1. Hội đồng quản trị

### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Gồm năm thành viên (một Chủ tịch và bốn thành viên), như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Cổ phiếu (bao gồm số được ủy quyền)	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Hoàng	Chủ Tịch HĐQT	27/06/2020		9.840.483	21,18
2	Ông Lê Văn Năm	TV HĐQT/TGD	20/04/2019		9.375.437	20,17
3	Ông Nguyễn Văn Chung	TV HĐQT	27/04/2017		4.685.930	10,08
4	Ông Nguyễn Quốc Việt	TV HĐQT	23/04/2022		-	-
5	Ông Shigeru Ezure	TV HĐQT	22/04/2023		-	-
6	Ông Shinichiro Ota (*)	TV HĐQT		22/04/2023	-	-

(\*) Ông Shinichiro Ota mất ngày 04/05/2022

### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty đã rất nỗ lực trong việc thành lập các tiểu ban, tuy nhiên đến nay vẫn chưa lựa chọn được nhân sự phù hợp vào các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị có năm thành viên đều tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm trong quản lý, phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT như sau:

+ **Ông Lê Hoàng – Chủ tịch HĐQT:** Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Trực tiếp phụ trách công tác chiến lược và công tác tổ chức nhân sự.

+ **Ông Lê Văn Năm - Thành viên HĐQT/TGD:** Chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động Ban Tổng giám đốc, phụ trách mảng công bố thông tin, thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

+ **Ông Nguyễn Quốc Việt - Thành viên HĐQT:** Hỗ trợ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung dài hạn của công ty, thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

+ **Ông Nguyễn Văn Chung - Thành viên HĐQT:** Phụ trách công tác đầu tư xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

+ **Ông Shigeru Ezure - Thành viên HĐQT:** Hỗ trợ công ty trong việc phát triển khách hàng Nhật Bản tại Việt Nam và các nước trong khu vực. Phụ trách phát triển bền vững, công tác

môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

- Trong năm 2023, HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý cụ thể: HĐQT đã tổ chức bảy (07) cuộc họp và đã ban hành 52 Nghị quyết, Quyết định đã kịp thời đưa ra các chỉ đạo quản trị phù hợp với nhu cầu diễn biến của sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển; Rà soát, kiện toàn công tác nhân sự theo quy định

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Hoàng	7/7	100%
2	Ông Lê Văn Năm	7/7	100%
3	Ông Nguyễn Văn Chung	7/7	100%
4	Ông Nguyễn Quốc Việt	7/7	100%
5	Ông Shigeru Ezure	4/5	80%
6	Ông Shinichiro Ota (*)	0/2	0%

Về mối quan hệ với cổ đông và công bố thông tin: HĐQT tuân thủ đúng Quy chế quản trị theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với các công ty niêm yết; thực hiện đúng quy định việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên trang Website Công ty, UBCKNN và Sở GDCK HCM. Tuy nhiên, PINACO cũng giống như mô hình một số các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay đang gặp vướng mắc như chưa có thành viên HĐQT độc lập, Công ty sẽ xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới.

Về thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức: Thực hiện đúng theo Nghị quyết đã được Đại Hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức năm (HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tạm ứng cổ tức năm 2023 là 5% cho các cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt).

Việc trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra và quy định của Công ty, cụ thể chi tiết như sau:

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
Ông Lê Hoàng	CT.HĐQT	108.000.000
Ông Lê Văn Năm	TV.HĐQT	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Chung	TV.HĐQT	72.000.000
Ông Nguyễn Quốc Việt	TV.HĐQT	72.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>324.000.000</b>



THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT		
Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
Bà Vũ Thị Mai Nhung	TV. BKS	48.000.000
Bà Phan Thị Hoàng Giang	TV.BKS	48.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>96.000.000</b>
<b>Lương, phụ cấp Tổng Giám đốc</b>		<b>816.690.000</b>
<b>Lương, phụ cấp HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</b>		<b>2.528.462.099</b>

#### Các nội dung khác:

HĐQT đã thực hiện tốt việc phối hợp, kịp thời cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin... theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý điều hành doanh nghiệp.

Công tác đoàn thể: HĐQT tạo điều kiện để các hoạt động của Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên tích cực thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực; phát huy truyền thống, văn hoá doanh nghiệp của PINACO.

## 2. Báo cáo Ban kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát năm 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Tạ Duy Linh	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu là Trưởng BKS: 23/04/2022
2	Bà Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 21/04/2018
3	Bà Phan Thị Hoàng Giang	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 23/04/2022

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ tham gia
1	01/BBH/BKS/2023	10/01/2023	Thống nhất kế hoạch hoạt động của BKT năm 2023	100%
2	02/BBH/BKS/2023	15/02/2023	Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS	100%
3	03/BBH/BKS/2023	01/03/2023	Thống nhất nội dung thẩm định BCTC năm 2022 và thực hiện các NQ năm 2022	100%

4	04/BBH/BKS/2023	24/03/2023	Thống nhất nội dung BC của BKS về kết quả hoạt động N2022, Kế hoạch và phương hướng hoạt động N2023	100%
5	05/BBH/BKS/2023	29/06/2023	Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS trong công tác thẩm định BCTC 6th năm 2023	100%

Với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Trong năm 2023, hoạt động của BKS bao gồm:

- (i) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản Trị, Tổng Giám đốc Công ty.
- (ii) Giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- (iii) Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HDQT) trong năm 2023
- (iv) Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty
- (v) Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ
- (vi) Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và thực tế công việc.
- (vii) Giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công Ty. Thẩm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính
- (viii) Đánh giá việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc ban hành và thực hiện: Quy chế tài chính, Quy định nội bộ về quản trị Công ty, việc phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

*Thank you!* 

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM**

Người đại diện theo pháp luật  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ VĂN NĂM**



**Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2023



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Kinh doanh số** 4103002690

ngày 23 tháng 9 năm 2004

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300405462 (điều chỉnh lần thứ 18) ngày 12 tháng 4 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Hoàng  
Ông Lê Văn Năm  
Ông Nguyễn Văn Chung  
Ông Nguyễn Quốc Việt  
Ông Shigeru Ezure

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
(bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2023)

**Ban Kiểm soát**

Ông Tạ Duy Linh  
Bà Phan Thị Hoàng Giang  
Bà Vũ Thị Mai Nhung

Trưởng Ban Kiểm soát  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Lê Văn Năm  
Ông Nguyễn Điền Phước Chân  
Ông Nguyễn Duy Hưng  
  
Ông Nguyễn Hoàng Thành

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật-Sản xuất  
Phó Tổng Giám đốc Tài chính  
(từ ngày 1 tháng 2 năm 2023)  
Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh  
(từ ngày 1 tháng 8 năm 2023)

**Trụ sở đăng ký**

321 Trần Hưng Đạo  
Phường Cô Giang, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

040  
ÔNG  
PH  
ÁC  
MIỀN  
NAM

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 48 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

*[Signature]*  
Lê Văn Năm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2024





KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 48.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 39 của báo cáo tài chính trong đó trình bày rằng số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 đã được trình bày lại. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không thay đổi do vấn đề này.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00277-24-1



  
Chang Hung Chun  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0863-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Vũ Định  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0414-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2024



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>1/1/2023 VND (Điều chỉnh lại)</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>1.726.186.325.353</b>	<b>1.663.689.832.459</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>161.948.859.873</b>	<b>113.688.426.865</b>
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>505.870.000.000</b>	<b>542.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	505.870.000.000	542.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>298.207.985.116</b>	<b>154.023.035.572</b>
Phải thu của khách hàng	131	6	226.235.961.600	104.918.312.223
Trả trước cho người bán	132	7	37.367.915.388	15.283.671.749
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	35.793.437.090	35.206.209.646
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.189.519.776)	(1.385.348.860)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		190.814	190.814
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>643.252.164.220</b>	<b>759.923.693.703</b>
Hàng tồn kho	141		646.962.409.150	762.361.766.819
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.710.244.930)	(2.438.073.116)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>116.907.316.144</b>	<b>94.054.676.319</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.820.706.142	7.619.881.612
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	19(b)	112.086.610.002	86.434.794.707

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>1/1/2023 VND (Điều chỉnh lại)</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>707.319.377.892</b>	<b>752.899.975.911</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.332.346.253</b>	<b>6.446.607.832</b>
Phải thu dài hạn khác	216		5.332.346.253	6.446.607.832
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>332.029.868.951</b>	<b>383.026.287.329</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	11	274.686.605.679	316.506.731.681
Nguyên giá	222		1.240.959.152.322	1.214.625.354.200
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(966.272.546.643)	(898.118.622.519)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	12	49.628.150.449	58.657.025.451
Nguyên giá	225		66.298.132.171	67.293.743.316
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(16.669.981.722)	(8.636.717.865)
Tài sản cố định vô hình	227	13	7.715.112.823	7.862.530.197
Nguyên giá	228		39.176.827.529	38.720.827.529
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(31.461.714.706)	(30.858.297.332)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>87.038.607.873</b>	<b>85.392.592.894</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	87.038.607.873	85.392.592.894
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>32.500.000.000</b>	<b>32.500.000.000</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252	15	32.500.000.000	32.500.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>250.418.554.815</b>	<b>245.534.487.856</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	209.297.352.549	208.962.544.020
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	3.430.945.794	3.267.024.817
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	37.690.256.472	33.304.919.019
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>2.433.505.703.245</b>	<b>2.416.589.808.370</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND (Điều chỉnh lại)
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.489.037.435.221</b>	<b>1.493.529.975.107</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.467.423.205.920</b>	<b>1.448.046.547.087</b>
Phải trả người bán	311	18	212.941.446.259	85.499.292.438
Người mua trả tiền trước	312		12.145.154.517	42.583.110.537
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19(a)	8.215.049.025	9.390.489.164
Phải trả người lao động	314		94.504.823.120	104.320.991.505
Chi phí phải trả	315	20	25.941.408.583	16.519.937.088
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	4.453.639.129	5.677.998.486
Vay ngắn hạn	320	22(a)	1.071.746.855.052	1.149.448.452.161
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	10.128.016.370	9.220.293.701
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	27.346.813.865	25.385.982.007
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>21.614.229.301</b>	<b>45.483.428.020</b>
Phải trả dài hạn khác	337		1.909.600.000	1.409.600.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22(b)	19.704.629.301	44.073.828.020
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>944.468.268.024</b>	<b>923.059.833.263</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>25</b>	<b>944.468.268.024</b>	<b>923.059.833.263</b>
Vốn cổ phần	411	26	464.717.070.000	464.717.070.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		464.717.070.000	464.717.070.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.584.699.224	1.584.699.224
Quỹ đầu tư phát triển	418		355.111.097.634	311.688.100.054
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		123.055.401.166	145.069.963.985
- Lợi nhuận/(lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		7.853.056.978	(11.317.625.475)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		115.202.344.188	156.387.589.460
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.433.505.703.245</b>	<b>2.416.589.808.370</b>

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Hữu Quân  
 Phó phòng Kế toán - Tài chính

Người duyệt:



Nguyễn Văn Diệp  
 Phụ trách Kế toán

Lê Văn Năm  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại)
Doanh thu bán hàng	01	29	3.593.413.239.932	3.835.776.645.881
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	408.466.115.750	437.078.675.570
<b>Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>29</b>	<b>3.184.947.124.182</b>	<b>3.398.697.970.311</b>
Giá vốn hàng bán	11	30	2.751.194.753.012	2.915.290.425.197
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>433.752.371.170</b>	<b>483.407.545.114</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	58.480.712.131	66.015.175.783
Chi phí tài chính	22	32	75.699.974.756	94.415.862.380
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		59.363.089.266	53.135.288.168
Chi phí bán hàng	25	33	202.036.520.285	190.997.609.265
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	60.686.917.845	59.033.207.071
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>153.809.670.415</b>	<b>204.976.042.181</b>
Thu nhập khác	31		537.950.487	1.153.259.411
Chi phí khác	32		22.726.668	1.259.488.316
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>515.223.819</b>	<b>(106.228.905)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>154.324.894.234</b>	<b>204.869.813.276</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	39.286.471.023	48.250.361.016
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	36	(163.920.977)	231.862.800
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>115.202.344.188</b>	<b>156.387.589.460</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	2.231	3.029

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Hữu Quân  
Phó phòng Kế toán - Tài chính

Người duyệt:





Nguyễn Văn Diệp  
Phụ trách Kế toán

Lê Văn Năm  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>154.324.894.234</b>	<b>204.869.813.276</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		85.660.380.369	91.336.873.120
Các khoản dự phòng	03		21.527.950.667	13.406.970.732
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.594.422.072)	2.042.177.144
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(43.599.412.080)	(53.921.218.403)
Chi phí lãi vay	06		59.363.089.266	53.135.288.168
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>275.682.480.384</b>	<b>310.869.904.037</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(142.977.631.151)	(14.809.422.815)
Biến động hàng tồn kho	10		111.014.020.216	(86.930.030.675)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		105.389.734.871	(110.945.879.782)
Biến động chi phí trả trước	12		2.158.383.882	(2.849.938.878)
			<b>351.266.988.202</b>	<b>95.334.631.887</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(60.112.126.265)	(52.761.555.243)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(39.886.397.156)	(55.970.440.271)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(19.543.885.268)	(7.041.703.799)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>231.724.579.513</b>	<b>(20.439.067.426)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(80.293.360.745)	(203.064.447.799)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		71.424.074	62.763.937
Tiền chi gửi các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và công ty tài chính	23		(505.870.000.000)	(629.800.000.000)
Tiền thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và công ty tài chính	24		542.000.000.000	889.800.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		39.987.215.789	44.815.299.671
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(4.104.720.882)</b>	<b>101.813.615.809</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

Mẫu B 03 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Code	Note	2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		2.287.850.478.395	2.779.383.228.580
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.378.884.792.553)	(2.788.015.513.057)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(10.920.855.498)	(8.207.431.806)
Tiền trả cổ tức	36		(79.001.901.900)	(69.706.145.475)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(180.957.071.556)</b>	<b>(86.545.861.758)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>46.662.787.075</b>	<b>(5.171.313.375)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>113.688.426.865</b>	<b>119.156.485.767</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>1.597.645.933</b>	<b>(296.745.527)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>161.948.859.873</b>	<b>113.688.426.865</b>

**Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư**

	2023 VND	2022 VND
Thu nhập lãi tiền gửi của các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và công ty tài chính nhập gốc	-	12.200.000.000
Mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	10.103.488.235	32.429.629.919




Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Hữu Quân  
 Phó phòng Kế toán - Tài chính

Người duyệt:

Nguyễn Văn Diệp  
 Phụ trách Kế toán

Lê Văn Năm  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

### 1. Đơn vị báo cáo

#### (a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 69/UBCK-GPNY ngày 9 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước với mã cổ phiếu là PAC.

#### (b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và phân phối pin và ắc quy.

#### (c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

#### (d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023, Công ty có 1 công ty liên kết như sau:

Công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Phần trăm lợi ích kinh tế	
			31/12/2023	1/1/2023
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát	Kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.	752 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty có trụ sở đăng ký tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; 2 chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng và 3 xí nghiệp sản xuất ắc quy và 1 xí nghiệp sản xuất pin tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 1.244 nhân viên (1/1/2023: 1.339 nhân viên).

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

### **(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **(b) Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.



## Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (c) Các khoản đầu tư

#### (i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và công ty tài chính. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### (ii) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

### (d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà khách hàng khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### (e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 12 năm
▪ phương tiện vận tải	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 10 năm
▪ tài sản khác	4 – 8 năm

**(g) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

**(ii) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

**(iii) Tài sản khác**

Nguyên giá của tài sản vô hình khác bao gồm giá mua của phí chuyển giao công nghệ và phí tư vấn quản trị nhân sự được vốn hóa và hạch toán là tài sản vô hình. Nguyên giá của tài sản vô hình khác được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

## **Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

#### **(h) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Khấu hao không được tính cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

#### **(i) Chi phí trả trước dài hạn**

##### **(i) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 45 năm.

##### **(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

##### **(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác**

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí quảng cáo và các chi phí khác phát sinh nhằm phục vụ cho hoạt động bán hàng của Công ty. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm.

#### **(j) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn là thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được sử dụng cho sản xuất của doanh nghiệp. Trị giá của thiết bị, phụ tùng thay thế dài hạn khi xuất dùng được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành và được ghi giảm với giá gốc của các thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn này. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn lỗi thời, hư hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

#### **(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(l) Dự phòng**

Một khoản dự phòng, trừ những khoản được định nghĩa ở các chính sách kế toán khác, được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả cho nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(i) Chi phí bảo hành**

Dự phòng về chi phí bảo hành của Công ty liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về trung bình tỷ lệ số lượng sản phẩm bảo hành trên tổng số lượng sản phẩm bán ra qua các năm và chi phí bảo hành trung bình cho một sản phẩm.

**(m) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(n) Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế vào mỗi năm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được dành riêng để chi trả tiền thưởng và các phúc lợi khác cho nhân viên Công ty.

**(o) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(p) Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ đầu tư và phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế vào mỗi năm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**(q) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo vùng địa lý.

**(r) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh. Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

**(ii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

## **Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

#### **(s) Thuê**

##### **(i) Tài sản thuê**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

##### **(ii) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

##### **(t) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

##### **(u) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có cổ phiếu suy giảm giá trị tiềm ẩn.

Lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi.

## Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

### Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### (v) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

#### (w) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

## 4. Tiền

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	4.262.239.528	2.685.788.481
Tiền gửi ngân hàng	157.686.620.345	111.002.638.384
	<hr/>	<hr/>
	161.948.859.873	113.688.426.865

## 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và các công ty tài chính có thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày giao dịch và thời gian đáo hạn còn lại dưới một năm kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất năm dao động từ 6,2% đến 9,5% (1/1/2023: 6,75% đến 7,25%).

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam****Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***6. Phải thu của khách hàng****(a) Phải thu khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ông Chea Se	20.346.905.790	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	13.616.133.177	16.311.737.371
Naseem Al Rafaidain Trading LLC	8.209.340.330	-
Romisa Trading Enterprises	8.192.755.379	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Đầu tư và Thương mại Toàn Phát	7.181.743.195	-
Công ty TNHH Ác quy Vĩnh Phúc	7.849.128.960	11.972.931.840
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bình Hiệp Phát	7.035.484.476	-
Faith Chemical Enterprises	4.718.324.266	4.904.002.883
Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp Ô tô Du lịch Trường Hải - Kia	3.192.989.760	11.839.966.560
Công ty Cổ phần Sản xuất Ô tô Hyundai Thành Công VN	2.375.178.120	8.406.330.120
Công ty TNHH Ác quy Thái Yên	1.903.332.881	5.018.282.483
Các khách hàng khác	141.614.645.266	46.465.060.966
	<hr/> <hr/>	
	226.235.961.600	104.918.312.223

**7. Trả trước cho người bán**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Sorfin Yoshimura Tokyo, Ltd	9.681.067.550	565.503.200
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico	6.110.462.121	961.064.673
Better Technology Group Limited	5.942.565.156	-
Công ty TNHH Việt Hồng	957.692.736	912.088.320
Các nhà cung cấp khác	14.676.127.825	12.845.015.556
	<hr/> <hr/>	
	37.367.915.388	15.283.671.749

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**8. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Trả trước cho thuê tài chính	3.661.331.251	5.606.868.901
Phải thu lãi tiền gửi	30.812.895.506	27.272.123.289
Tạm ứng cho nhân viên	1.285.342.792	2.317.781.598
Phải thu khác	33.867.541	9.435.858
	35.793.437.090	35.206.209.646

**9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:</i>				
	Từ 6 tháng đến 1 năm			
Faith Chemical Enterprises Công ty Cổ phần Việt Nam		1.848.485.446	(554.545.634)	1.293.939.812
Motors Cần Thơ	Trên 3 năm	114.952.000	(114.952.000)	-
Các khách hàng khác	Từ 6 tháng trở lên	409.345.773	(278.151.154)	131.194.619
		2.372.783.219	(947.648.788)	1.425.134.431
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:</i>				
Công ty TNHH Tín An	Trên 3 năm	12.600.000	(12.600.000)	-
Emax Inc Co., Ltd	Trên 3 năm	95.061.680	(95.061.680)	-
Rocket Thai Co., Ltd	Trên 3 năm	134.209.308	(134.209.308)	-
		241.870.988	(241.870.988)	-
		2.614.654.207	(1.189.519.776)	1.425.134.431



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Ngày 1 tháng 1 năm 2023	Quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:</i>				
	Từ 6 tháng đến 1 năm	2.147.756.771	(644.327.030)	1.503.429.741
Faith Chemical Enterprises Công Ty Cổ Phần Việt Nam Motors Cần Thơ	Trên 3 năm	114.952.000	(114.952.000)	-
Các khách hàng khác	Từ 6 tháng trở lên	1.443.161.910	(626.069.830)	817.092.080
		3.705.870.681	(1.385.348.860)	2.320.521.821

Biến động trong năm của dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.385.348.860	1.204.876.660
Số trích lập trong năm	241.870.988	180.472.200
Số hoàn nhập trong năm	(437.700.072)	-
Số dư cuối năm	1.189.519.776	1.385.348.860

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam****Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	143.010.086.763	-	19.378.803.450	-
Nguyên vật liệu	157.937.335.874	-	235.292.755.559	-
Công cụ và dụng cụ	8.504.070.966	-	12.856.978.717	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	148.916.680.298	-	165.370.125.540	-
Thành phẩm	188.591.824.518	(3.710.244.930)	329.460.692.822	(2.438.073.116)
Hàng hóa	2.410.731	-	2.410.731	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>646.962.409.150</b>	<b>(3.710.244.930)</b>	<b>762.361.766.819</b>	<b>(2.438.073.116)</b>
<b>Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn</b>	<b>37.690.256.472</b>	<b>-</b>	<b>33.304.919.019</b>	<b>-</b>

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	2.438.073.116	3.090.059.551
Số trích lập trong năm	1.272.171.814	-
Số hoàn nhập trong năm	-	(651.986.435)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.710.244.930</b>	<b>2.438.073.116</b>

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm – điều chỉnh lại	211.392.654.717	950.914.561.275	35.342.390.692	13.162.258.326	3.813.489.190	1.214.625.354.200
Tăng trong năm	-	2.874.495.155	133.785.000	69.450.000	-	3.077.730.155
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuê tài chính (Thuyết minh 12)	-	-	995.611.145	-	-	995.611.145
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ dang (Thuyết minh 14)	837.540.885	24.245.064.012	3.609.482.685	1.098.330.775	1.033.830.420	30.824.248.777
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 16)	435.697.594	-	-	-	-	435.697.594
Thanh lý trong năm	(801.622.594)	(7.978.776.046)	-	(219.090.909)	-	(8.999.489.549)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>211.864.270.602</b>	<b>970.055.344.396</b>	<b>40.081.269.522</b>	<b>14.110.948.192</b>	<b>4.847.319.610</b>	<b>1.240.959.152.322</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	132.512.412.948	723.300.969.722	27.443.973.437	12.023.737.041	2.837.529.371	898.118.622.519
Khấu hao trong năm	11.287.835.479	61.747.192.350	2.635.135.856	627.064.128	352.105.445	76.649.333.258
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuê tài chính (Thuyết minh 12)	-	-	374.365.880	-	-	374.365.880
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 16)	129.714.535	-	-	-	-	129.714.535
Thanh lý trong năm	(801.622.594)	(7.978.776.046)	-	(219.090.909)	-	(8.999.489.549)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>143.128.340.368</b>	<b>777.069.386.026</b>	<b>30.453.475.173</b>	<b>12.431.710.260</b>	<b>3.189.634.816</b>	<b>966.272.546.643</b>

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

<b>Giá trị còn lại</b>									
Số dư đầu năm	78.880.241.769	227.613.591.553	7.898.417.255	1.138.521.285	975.959.819	316.506.731.681			
Số dư cuối năm	68.735.930.234	192.985.958.370	9.627.794.349	1.679.237.932	1.657.684.794	274.686.605.679			

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 570.969 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 540.414 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 21.119 triệu VND (1/1/2023: 25.901 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 22).

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***12. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận tải VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	66.298.132.171	995.611.145	67.293.743.316
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	-	(995.611.145)	(995.611.145)
Số dư cuối năm	66.298.132.171	-	66.298.132.171
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	8.382.715.200	254.002.665	8.636.717.865
Khấu hao trong năm	8.287.266.522	120.363.215	8.407.629.737
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	-	(374.365.880)	(374.365.880)
Số dư cuối năm	16.669.981.722	-	16.669.981.722
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	57.915.416.971	741.608.480	58.657.025.451
Số dư cuối năm	49.628.150.449	-	49.628.150.449

Công ty thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Công ty có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi.

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**13. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm – điều chỉnh lại	23.114.143.021	10.387.905.852	5.218.778.656	38.720.827.529
Tăng trong năm	-	364.000.000	-	364.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	-	92.000.000	-	92.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>23.114.143.021</b>	<b>10.843.905.852</b>	<b>5.218.778.656</b>	<b>39.176.827.529</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	15.600.175.698	10.039.342.978	5.218.778.656	30.858.297.332
Khấu hao trong năm	379.598.964	223.818.410	-	603.417.374
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>15.979.774.662</b>	<b>10.263.161.388</b>	<b>5.218.778.656</b>	<b>31.461.714.706</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	7.513.967.323	348.562.874	-	7.862.530.197
Số dư cuối năm	7.134.368.359	580.744.464	-	7.715.112.823

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 15.235 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 14.815 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**14. Xây dựng cơ bản dở dang**

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	85.392.592.894	36.108.430.868
Tăng trong năm	32.562.263.756	116.451.055.981
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(30.824.248.777)	(67.166.893.955)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 13)	(92.000.000)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>87.038.607.873</b>	<b>85.392.592.894</b>

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Máy móc và thiết bị	85.457.942.043	83.577.406.640
Các công trình khác	1.580.665.830	1.815.186.254
	87.038.607.873	85.392.592.894

**15. Đầu tư vào công ty liên kết**

	31/12/2023		1/1/2023	
	% vốn chủ sở hữu	Giá gốc VND	% vốn chủ sở hữu	Giá gốc VND
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát	26,0%	32.500.000.000	26,0%	32.500.000.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có thông tin về giá thị trường của các khoản đầu tư góp vốn và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác	Tổng VND
Số dư đầu năm				
– điều chỉnh lại	195.706.590.961	3.827.800.663	9.428.152.396	208.962.544.020
Tăng trong năm	-	1.548.047.142	13.139.198.942	14.687.246.084
Phân bổ trong năm	(5.192.385.617)	(2.336.365.629)	(6.517.703.250)	(14.046.454.496)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	-	-	(305.983.059)	(305.983.059)
Số dư cuối năm	190.514.205.344	3.039.482.176	15.743.665.029	209.297.352.549

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, chi phí đất trả trước với giá trị ghi sổ là 15.712 triệu VND (1/1/2023: 16.255 triệu VND) được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng của Công ty (Thuyết minh 22).



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	<b>Thuế suất</b>	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>1/1/2023 VND</b>
Dự phòng bảo hành	20%	2.025.603.274	1.844.058.740
Chi phí phải trả	20%	663.293.534	874.320.075
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	742.048.986	487.614.623
Chênh lệch tỷ giá chưa ghi nhận	20%	-	61.031.379
		3.430.945.794	3.267.024.817

**18. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	<b>31/12/2023 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>1/1/2023 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND (Điều chỉnh lại)</b>
Trafigura Pte Ltd	67.477.496.877	-
Thai United Industry Company Ltd.	14.487.055.843	8.258.457.411
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	13.740.209.748	12.114.153.165
Baoding Golden Sunlight Power	6.293.888.700	6.216.131.550
Công ty TNHH Thye Ming (Việt Nam)	3.263.659.014	6.126.612.778
Guangxi Guilu New Material Co., Ltd	6.695.036.000	7.942.178.800
Các nhà cung cấp khác	100.984.100.077	44.841.758.734
	212.941.446.259	85.499.292.438

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>31/12/2023 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>1/1/2023 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND</b>
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	590.388.700	1.019.112.600
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	937.293.120	242.857.440
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn	13.910.400	8.856.000

Các khoản phải trả cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**19. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2023 VND (Điều chỉnh lại)	Số phát sinh trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	682.257.470.690	(534.053.168.385)	(148.204.302.305)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.126.902.150	39.286.471.023	-	(39.886.397.156)	10.526.976.017
Thuế thu nhập cá nhân	(312.730.289)	4.222.323.323	-	(4.716.878.791)	(807.285.757)
Phí thuế đất và các loại thuế khác	(1.423.682.697)	17.089.602.484	-	(17.170.561.022)	(1.504.641.235)
	9.390.489.164	742.855.867.520	(534.053.168.385)	(209.978.139.274)	8.215.049.025

**(b) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ**

	1/1/2023 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	86.434.794.707	559.704.983.680	(534.053.168.385)	112.086.610.002

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**20. Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2023</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2023</b> <b>VND</b> <b>(Điều chỉnh lại)</b>
Chi phí hỗ trợ bán hàng	10.397.805.834	8.719.947.592
Chi phí bảo hiểm	9.447.925.240	-
Chi phí vận chuyển	2.318.519.338	2.559.319.152
Chi phí lãi vay	1.394.291.954	2.143.328.953
Các khoản chi phí phải trả khác	2.382.866.217	3.097.341.391
	<hr/>	
	25.941.408.583	16.519.937.088
	<hr/>	

**21. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2023</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2023</b> <b>VND</b>
Kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội	369.286.380	393.590.571
Cổ tức	24.196.783	20.388.765
Tạm ứng dự án	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải trả khác	1.060.155.966	2.264.019.150
	<hr/>	
	4.453.639.129	5.677.998.486
	<hr/>	

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**22. Vay và nợ thuế tài chính**

(a) Vay ngắn hạn	1/1/2023		Biến động trong năm		31/12/2023		
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Hoàn trả VND	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay bên thứ ba	32.500.000.000	32.500.000.000	-	-	-	32.500.000.000	32.500.000.000
Vay ngân hàng	1.085.206.780.293	1.085.206.780.293	2.287.850.478.395	(2.358.063.976.183)	(115.626.172)	1.014.877.656.333	1.014.877.656.333
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22(b))	31.741.671.868	31.741.671.868	24.369.198.719	(31.741.671.868)	-	24.369.198.719	24.369.198.719
	1.149.448.452.161	1.149.448.452.161	2.312.219.677.114	(2.389.805.648.051)	(115.626.172)	1.071.746.855.052	1.071.746.855.052

Vay bên thứ ba thể hiện khoản vay ngắn hạn, không đảm bảo và không chịu lãi suất từ Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt với mục đích góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát theo Hợp đồng vay tiền số: 01/HĐVT/VCR-PNC ngày 3 tháng 11 năm 2016 và phụ lục hợp đồng số: 01/2019/PLHD/VCR-PNC ngày 29 tháng 4 năm 2019. Theo phụ lục hợp đồng, khoản vay này đến hạn ngày 2 tháng 5 năm 2020. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, hợp đồng này chưa được hoàn tất gia hạn.

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm		31/12/2023	1/1/2023
		2023	2022	VND	VND
<i>Vay ngân hàng không có đảm bảo</i>					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VND	3,5%	5,0%-7,8%	602.718.281.975	428.979.756.763
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	USD	4,0%	2,7%-3,7%	54.345.394.983	165.708.416.261
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	VND	6,0%	7,5%-8,4%	44.825.244.422	13.840.405.364
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	USD	-	3,0%-3,6%	-	200.489.630.558
Ngân hàng Siam Bank Việt Nam	VND	4,3%-5,0%	6,25%-8,5%	102.838.306.984	91.487.827.799
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	2,0%-4,0%	5,2%-7,32%	75.929.104.950	37.228.572.398
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	VND	-	7,5%	-	36.440.736.689
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	USD	3,6%-3,9%	4,7%	22.912.359.878	2.722.968.379
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	3,5%-4,5%	6,5%-7,4%	84.466.231.999	35.683.848.009
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	-	5,4%	-	11.230.574.388
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	USD	-	3,2%	-	34.937.467.092
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	VND	3,5%	5,5%-5,6%	26.842.731.142	26.456.576.593
				<b>1.014.877.656.333</b>	<b>1.085.206.780.293</b>

Handwritten notes in red ink at the bottom right of the page, including the number 83 and some illegible characters.

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn  
 Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 22(a))  
 Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả sau 12 tháng

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Lãi suất năm		Loại tiền	31/12/2023		1/1/2023	
	2023	2022		VND	VND	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (i)	7,4%	10,1%-10,2%	VND	15.505.000.000	36.305.000.000		
Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Vietcombank (ii)	7,4%-9,4%	7,7%-9,8%	VND	28.568.828.020	39.510.499.888		
				44.073.828.020	75.815.499.888		

(i) Các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 21 tờ bản đồ 67 Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai. Các tài sản này được ghi nhận ở tài sản cố định hữu hình và chi phí trả trước dài hạn với giá trị ghi sổ lần lượt là 21.119 triệu VND và 15.712 triệu VND (1/1/2023: 25.901 triệu VND và 16.255 triệu VND) (Thuyết minh 11 và Thuyết minh 16).

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Các khoản nợ thuế tài chính từ Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Vietcombank không có đảm bảo. Nợ gốc và lãi sẽ được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng theo lịch trả nợ. Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính không thể hủy ngang như sau:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Lãi VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Lãi VND
Trong vòng một năm	10.871.433.942	2.007.235.223	13.558.873.182	2.617.201.314
Trong vòng hai đến năm năm	22.320.339.303	2.615.710.002	33.069.397.877	4.500.569.857
	33.191.773.245	4.622.945.225	46.628.271.059	7.117.771.171
				39.510.499.888
				Nợ gốc VND
				10.941.671.868
				28.568.828.020



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**23. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Biến động của khoản dự phòng bảo hành trong năm như sau:

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	9.220.293.701	10.324.167.290
Số trích lập trong năm	20.451.607.937	14.058.957.167
Số sử dụng trong năm	(19.543.885.268)	(15.162.830.756)
Số dư cuối năm	<u>10.128.016.370</u>	<u>9.220.293.701</u>

**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	25.385.982.007	14.669.289.218
Quỹ trích lập trong năm	14.792.007.527	17.758.396.588
Quỹ sử dụng trong năm	(12.831.175.669)	(7.041.703.799)
Số dư cuối năm	<u>27.346.813.865</u>	<u>25.385.982.007</u>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam  
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**25. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022</b>	464.717.070.000	1.584.699.224	224.774.617.112	163.061.814.555	854.138.200.891
Lợi nhuận thuần trong năm – điều chỉnh lại	-	-	-	156.387.589.460	156.387.589.460
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	86.913.482.942	(86.913.482.942)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(17.758.396.588)	(17.758.396.588)
Cổ tức bằng tiền	-	-	-	(69.707.560.500)	(69.707.560.500)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023</b> – điều chỉnh lại	464.717.070.000	1.584.699.224	311.688.100.054	145.069.963.985	923.059.833.263
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	115.202.344.188	115.202.344.188
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	43.422.997.580	(43.422.997.580)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(14.792.007.527)	(14.792.007.527)
Cổ tức bằng tiền	-	-	-	(79.001.901.900)	(79.001.901.900)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	464.717.070.000	1.584.699.224	355.111.097.634	123.055.401.166	944.468.268.024

Trong kỳ, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 200/PA-HĐQT ngày 22 tháng 4 năm 2023.

Theo Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 22 tháng 4 năm 2023, Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 79.002 triệu VND cho Cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***26. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Tại ngày báo cáo, danh sách cổ đông lớn của Công ty như sau:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	23.898.273	51,43%	23.898.273	51,43%
Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI (POF)	-	-	9.880.000	21,26%
The Furukawa Battery Co Ltd.,	4.899.708	10,54%	4.899.708	10,54%
Công đoàn Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	2.236.534	4,81%	2.331.234	5,02%
Các cổ đông khác	15.437.192	33,22%	5.462.492	11,75%
	46.471.707	100,00%	46.471.707	100%

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2023</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2023</b> <b>VND</b>
Trong vòng một năm	4.423.565.652	3.992.154.320
Trong vòng hai đến năm năm	7.363.606.819	11.420.928.571
	<hr/> <b>11.787.172.471</b>	<hr/> <b>15.413.082.891</b>

**(b) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	<b>31/12/2023</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2023</b> <b>VND</b>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	20.695.129.201	11.588.817.193
	<hr/> <b>20.695.129.201</b>	<hr/> <b>11.588.817.193</b>

**(c) Ngoại tệ các loại**

	<b>31/12/2023</b>		<b>1/1/2023</b>	
	<b>Nguyên tệ</b>	<b>Tương đương VND</b>	<b>Nguyên tệ</b>	<b>Tương đương VND</b>
USD	1.621.791	39.052.710.424	1.110.566	26.053.888.681
EUR	249	6.553.510	259	6.400.845
		<hr/> <b>39.059.263.934</b>		<hr/> <b>26.060.289.526</b>

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**28. Báo cáo bộ phận**

Công ty lựa chọn khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và lợi ích kinh tế của Công ty tương đối khác biệt theo từng khu vực địa lý.

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam (“Trong nước”) hay ở các nước khác ngoài Việt Nam (“Xuất khẩu”). Công ty không lập báo cáo bộ phận cho các chi tiêu trên Bảng cân đối kết toán tài sản cố định đều có vị trí tại Việt Nam.

	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại)	2023 VND	2022 VND	2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại)
Doanh thu	2.534.571.665.852	2.597.538.060.392	650.375.458.330	801.159.909.919	3.184.947.124.182	3.398.697.970.311
Giá vốn	2.149.145.793.805	2.262.354.035.065	602.048.959.207	652.936.390.132	2.751.194.753.012	2.915.290.425.197
	385.425.872.047	335.184.025.327	48.326.499.123	148.223.519.787	433.752.371.170	483.407.545.114

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**29. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu pin và ắc quy	3.593.413.239.932	3.835.776.645.881
	<hr/>	
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	399.102.843.899	433.800.657.116
▪ Hàng bán bị trả lại	9.363.271.851	3.278.018.454
	<hr/>	
	408.466.115.750	437.078.675.570
	<hr/>	
Doanh thu thuần	3.184.947.124.182	3.398.697.970.311
	<hr/> <hr/>	

**30. Giá vốn hàng bán**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b> <b>(Điều chỉnh lại)</b>
Pin và ắc quy đã bán	2.639.692.319.803	2.912.834.628.063
Khuyến mãi có điều kiện	110.230.261.395	3.107.783.569
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.272.171.814	(651.986.435)
	<hr/>	
	2.751.194.753.012	2.915.290.425.197
	<hr/> <hr/>	

**31. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi ngân hàng	43.527.988.006	53.858.454.466
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.358.302.053	12.156.721.317
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.594.422.072	-
	<hr/>	
	58.480.712.131	66.015.175.783
	<hr/> <hr/>	

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**32. Chi phí tài chính**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	59.363.089.266	53.135.288.168
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	16.336.885.490	39.235.902.593
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.042.177.144
Chiết khấu thanh toán	-	2.494.475
	<hr/>	<hr/>
	75.699.974.756	94.415.862.380
	<hr/>	<hr/>

**33. Chi phí bán hàng**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	43.007.695.542	42.564.514.179
Chi phí vận chuyển	32.933.450.306	41.643.746.407
Chi phí tiếp thị	26.235.769.469	25.808.126.920
Chi phí quảng cáo	28.664.144.104	22.878.882.785
Chi phí bảo hành	20.451.607.937	14.058.957.167
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.185.994.060	19.834.329.225
Chi phí bao bì	3.324.091.624	3.218.957.149
Chi phí khấu hao và phân bổ	892.254.717	2.142.960.020
Chi phí công cụ và dụng cụ	106.290.736	110.857.886
Chi phí bán hàng khác	21.235.221.790	18.736.277.527
	<hr/>	<hr/>
	202.036.520.285	190.997.609.265
	<hr/>	<hr/>

**34. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b> <b>(Điều chỉnh lại)</b>
Chi phí nhân viên	30.111.866.337	28.025.261.143
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.508.253.496	13.251.712.700
Chi phí thuế	1.512.548.544	4.009.187.405
Chi phí khấu hao và phân bổ	728.137.050	785.344.566
Chi phí công cụ và dụng cụ	385.557.301	578.617.409
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(195.829.084)	180.472.200
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	16.636.384.201	12.202.611.648
	<hr/>	<hr/>
	60.686.917.845	59.033.207.071
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**35. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b> <b>(Điều chỉnh lại)</b>
Chi phí nguyên vật liệu	2.164.661.465.167	2.565.627.926.461
Chi phí nhân công và nhân viên	282.063.569.249	295.280.149.052
Chi phí khấu hao và phân bổ	85.660.380.369	91.336.873.120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.900.406.371	127.212.818.286
Chi phí sản xuất và kinh doanh khác	233.106.465.028	238.852.789.497

**36. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2023</b> <b>VND</b>	<b>2022</b> <b>VND</b> <b>(Điều chỉnh lại)</b>
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	31.662.541.749	45.688.630.454
Dự phòng thiếu trong các năm trước	7.623.929.274	2.561.730.562
	<b>39.286.471.023</b>	<b>48.250.361.016</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(163.920.977)	231.862.800
	<b>39.122.550.046</b>	<b>48.482.223.816</b>

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	154.324.894.234	204.869.813.276
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	30.864.978.847	40.973.962.655
Chi phí không được khấu trừ thuế	633.641.925	338.548.872
Tăng chi phí thuế thu nhập do thanh tra Kiểm toán Nhà nước	-	4.607.981.727
Dự phòng thiếu trong các năm trước	7.623.929.274	2.561.730.562
	39.122.550.046	48.482.223.816

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản Luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**37. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi cho năm kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	2023	2022 (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	115.202.344.188	156.387.589.460
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (VND)	(11.520.234.419)	(14.792.007.527)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	103.682.109.769	141.595.581.933
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	46.471.707	46.471.707
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.231	3.047

(\*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 và năm 2022 được tạm tính theo tỉ lệ 10% lợi nhuận sau thuế.



**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
<i>Tập đoàn hóa chất Việt Nam</i>		
Cổ tức	40.627.064.100	35.847.409.500
<b>Cổ đông lớn</b>		
<i>Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital</i>		
Cổ tức	-	9.303.380.000
<i>Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI (POF)</i>		
Cổ tức	9.880.000.000	-
<i>Furukawa Battery Co Ltd.</i>		
Phí bản quyền	2.682.428.609	2.984.499.170
Cổ tức	8.329.503.600	7.349.562.000
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành công</i>		
Cổ tức	-	4.290.151.500
<b>Bên liên quan khác</b>		
<i>Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam</i>		
Mua hàng hóa	5.870.295.260	13.224.941.900
<i>Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que Hàn</i>		
Mua hàng hóa	326.935.800	390.603.700
<i>Công ty Cổ phần Bột Giặt Lix</i>		
Mua hàng hóa	14.076.480	9.263.232
<i>Công ty cổ phần Phân Bón Miền Nam</i>		
Mua hàng hóa	6.302.087.000	8.938.675.900
<i>Công ty Cổ phần Pin Hà Nội</i>		
Mua hàng hóa	459.847.080	-
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao và phụ cấp</i>		
Ông Lê Hoàng	240.000.000	240.000.000
Ông Lê Văn Năm	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Chung	159.600.000	159.600.000
Ông Trần Thanh Văn	-	53.200.000
Ông Nguyễn Quốc Việt	159.600.000	106.400.000



**Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
<b>Ban Kiểm soát</b>		
<i>Thù lao và phụ cấp</i>		
Bà Phan Thị Hoàng Giang	78.000.000	54.400.000
Bà Trần Thị Kiều Ly	-	27.200.000
Bà Vũ Thị Mai Nhung	78.000.000	81.600.000
 <i>Lương, thưởng và phụ cấp</i>		
Ông Tạ Duy Linh	705.032.920	417.226.021
Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	-	183.100.000
 <b>Nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
<i>Lương, thưởng và phụ cấp</i>		
Tổng giám đốc	816.690.000	748.800.000
Thành viên khác của Ban Giám đốc	1.062.420.000	276.000.000

**39. Thông tin so sánh**

Trừ các trường hợp được thuyết minh nêu trên, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Năm 2023, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo kết quả kiểm toán số 33/TB-KTNN ngày 5 tháng 1 năm 2024, Công ty đã quyết định điều chỉnh thông tin so sánh tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2023 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. So sánh số liệu được báo cáo trước đó và được trình bày lại như sau:

**(a) Bảng cân đối kế toán**

	1/1/2023 (Điều chỉnh lại) VND	Điều chỉnh VND	1/1/2023 (Theo báo cáo trước đây) VND
<b>Tài sản</b>			
Tài sản cố định hữu hình	316.506.731.681	504.307.208	316.002.424.473
<i>Nguyên giá</i>	1.214.625.354.200	521.351.427	1.214.104.002.773
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(898.118.622.519)	(17.044.219)	(898.101.578.300)
Tài sản cố định vô hình	7.862.530.197	(195.566.718.041)	203.429.248.238
<i>Nguyên giá</i>	38.720.827.529	(224.470.043.177)	263.190.870.706
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(30.858.297.332)	28.903.325.136	(59.761.622.468)
Chi phí trả trước dài hạn	208.962.544.020	195.706.590.961	13.255.953.059

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	1/1/2023 (Điều chỉnh lại) VND	Điều chỉnh VND	1/1/2023 (Theo báo cáo trước đây) VND
<b>Nợ phải trả</b>			
Khoản phải trả người bán	85.499.292.438	(237.867.412)	85.737.159.850
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	9.390.489.164	5.374.034.892	4.016.454.272
Chi phí phải trả	16.519.937.088	(2.948.218.288)	19.468.155.376
Lợi nhuận chưa phân phối	145.069.963.985	(1.543.769.064)	146.613.733.049
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	<i>156.387.589.460</i>	<i>(1.543.769.064)</i>	<i>157.931.358.524</i>

**(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2022 VND (Điều chỉnh lại)	Điều chỉnh VND	2022 VND (Theo báo cáo trước đây)
Giá vốn hàng bán	2.915.290.425.197	(138.971.195)	2.915.429.396.392
Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.033.207.071	(3.453.427.221)	62.486.634.292
Thu nhập khác	1.153.259.411	237.867.412	915.391.999
Chi phí thuế TNDN hiện hành	48.250.361.016	5.374.034.892	42.876.326.124

**(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	2023 VND (Điều chỉnh lại)	Điều chỉnh VND	2022 VND (Theo báo cáo trước đây)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	204.869.813.276	3.830.265.828	201.039.547.448
<b>Điều chỉnh cho</b>			
Khấu hao và phân bổ	91.336.873.120	88.898.386	91.247.974.734
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	(110.945.879.782)	(3.186.085.700)	(107.759.794.082)
Biến động chi phí trả trước	(2.849.938.878)	(206.313.100)	(2.643.625.778)

**Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2023 VND (Điều chỉnh lại)	Điều chỉnh VND	2022 VND (Theo báo cáo trước đây)
---------------------------------	-------------------	--

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**

Tiền chi mua sắm tài sản cố định (203.064.447.799) (526.765.414) (202.537.682.385)

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Hữu Quân  
Phó phòng Kế toán - Tài chính

Người duyệt:



Nguyễn Văn Diệp  
Phụ trách Kế toán



Lê Văn Năm  
Tổng Giám đốc



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



Grab

PINA

HỘI ĐỒNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM  
321 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84 28) 3920 3062 - Hotline: 1900 88 68 33  
[www.pinaco.com.vn](http://www.pinaco.com.vn) - Email: [pinaco@pinaco.com.vn](mailto:pinaco@pinaco.com.vn)